VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 845/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 97/TTr-CP ngày 30/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 629 công dân hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trần Đại Quang

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 845/QĐ-CTN ngày 28 tháng5 năm 2018 của Chủ tịch nước)

1. Lê Thị Trang, sinh ngày 02/02/1981 tại Bình Định — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26, đường Vĩnh Tân 2, khóm 035, phường Bát Quái, khu Nhân Võ, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: An Lạc Đông 2, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

2. Lê Thị Bạch Tuyết, sinh ngày 19/8/1983 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14 ngõ 136, đường Vĩnh Nguyên, khóm 029, phường Ngõa Dao, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bầu Bên, xã Thạch Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Trần Thị Thúy An, sinh ngày 20/9/1992 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 76-3 ngõ 6, đường Văn Hóa, khóm 009, phường Trung Lý, khu Đại Xã, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

4. Trần Thị Liễu, sinh ngày 18/02/1978 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 101, đường Đại Trí, khóm 005, phường Đại Liêu, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Vị Thắng, huyện Long Mỹ, TP. Cần Thơ.

5. Trần Kim Phượng, sinh ngày 02/01/1991 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 49, đường Câu Nội, khóm 008, thôn Câu Nội, xã Tuyến Tây, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 205/1/91 Liên khu 4-5, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

6. Dương Thị Huyền, sinh ngày 04/02/2001 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 169, đường Tây Thố, khóm 010, thôn Tây Thố, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

7. Hồ Thị Thanh Hằng, sinh ngày 12/7/1986 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 41, đường Ứng An, khóm 017, phường Bảo Quốc, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 277 ấp 2, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

8. Huỳnh Thị Kim Lệ, sinh ngày 10/4/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 449, đường Xuân Quang, khóm 001, phường Xuân Quang, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Phó A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

9. Phạm Thị Đức Hạnh, sinh ngày 25/7/1992 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 34, ngách 13, ngõ 385, đường Dân Sinh, khóm 027, phường Tân Bắc, khu Tân Doanh, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Cầu Sắt, xã Tru Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

10. Trần Thị Diễm An, sinh ngày 10/11/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 160, đường Nhân Thất, khóm 030, phường Tân Sinh, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

11. Trần Thị Huyền Trân, sinh ngày 07/02/1991 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 100, đường Đỉnh Liêu, khóm 010, phường Luân Nội, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Lộc Châu 3, xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

12. Nguyễn Thị Thanh Tâm, sinh ngày 06/02/1983 tại Phú Yên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, đường Mao Tử Phố, khóm 010, thôn Thái Bình, xã Mai Sơn, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xuân Phu, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

13. Huỳnh Thị Công, sinh ngày 02/8/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4 số 62-3, đường Đào Oanh, khóm 010, phường Kiến Quốc, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

14. Nguyễn Thị Cúc, sinh ngày 24/8/1979 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 216, đường Cương Sơn Trung, khóm 026, phường Thụy Tường, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 600, tổ 12, ấp Phụng Thạnh, xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

15. Võ Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 09/9/1980 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 93 ngõ 663 đoạn 3, đường Thành Tây, khóm 005, phường Thành Tây, khu An Nam, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

16. Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh ngày 02/12/1994 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 33-1 ngõ Tân Điếm, khóm 014, thôn Ngư Trì, xã Ngư Trì, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

17. Trần Thị Tâm, sinh ngày 19/9/1983 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 38-7, đường Bát Cổ, khóm 014, thôn Quảng Thịnh, xã Tam Nghĩa, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Hiệp Điền, xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

18. Nguyễn Thị Ngọc Mi, sinh ngày 12/4/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4 số 266, đường Vạn Đại, khóm 018, phường Toàn Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, xã Vi Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

19. Nguyễn Thị Thùy Dung, sinh ngày 20/4/1976 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 721, đường Trung Khoa, khóm 002, phường Lâm Thố, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 35/12A Phan Đình Phùng, phường 1, Đà Lạt, Lâm Đồng.

20. Vũ Thị Thúy, sinh ngày 01/5/1975 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 352-1, đường Đại Thuận 3, khóm 012, phường Bảo Thịnh, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

21. Trần Vị Toàn, sinh ngày 25/3/1974 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 7 số 130, đường Hàng Châu Tây, khóm 015, phường Thành Trí, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 671/20B, Nguyễn Trãi, phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

22. Lê Thị Thúy An, sinh ngày 01/01/1988 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 68 ngõ 250, đường Học Phủ, khóm 001, phường Đại Nhã, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Hòa, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

23. Lâm Thị Giàu, sinh ngày 06/6/1995 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 32, đường Minh Phụng 6, khóm 028, phường Minh Chính, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh An, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

24. Trần Trúc Linh, sinh ngày 25/01/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 55, đường Thổ Địa Công Lĩnh, khóm 019, phường Mỹ Phong, khu Cống Liêu, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

25. Lê Thị Diễm Thi, sinh ngày 25/5/1985 tại Long An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 32-1, đường Vạn Thánh, khóm 008, thôn Vạn Kim, xã Vạn Loan, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 14/6 đường Võ Công Tôn, khu phố 1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

26. Võ Thị Bích, sinh ngày 20/10/1979 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 291 đoạn Thảo Nhị, đường Nhị Khê, khóm 001, thôn Thảo Hồ, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Sung, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

27. Bùi Thị Mỹ Lan, sinh ngày 01/01/1977 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 116-1, đường Trung Hưng, khóm 011, thôn Ô Long, xã Tân Viên, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

28. Lê Nhật Linh, sinh ngày 15/6/1994 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3 số 112-1 ngách 24 ngõ 49 đoạn 2, đường Trung Hoa Tây, khóm 002, phường Văn Bình, khu An Bình, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thành, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

29. Phạm Thị Tú Anh, sinh ngày 01/01/1991 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 22 số Vĩnh Cát, khóm 014, phường Quận Nam, khu Nam thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Báo Sen, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

30. Nguyễn Thành Sơn, sinh ngày 16/11/1990 tại Quảng Bình Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 6 ngõ 44, đường Thái Thuận, khóm 001, phường Long Tuyền, khu Đại An, thành phố Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

31. Nguyễn Thị Kim Huê, sinh ngày 02/12/1988 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2 số 201, đường Thiên Hưng, khóm 010, phường Đại Đức, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Gia Dưới, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

32. Hồ Thu Trang, sinh ngày 30/01/1981 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1, đường Công An, khóm 031, phường Tây An, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: TK 25/20 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

33. Lâm Thị The, sinh ngày 12/8/1976 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13 ngõ 351, đường Thụy Long, khóm 014, phường Thụy Long, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Tòng, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

34. Lê Kiều Trinh, sinh ngày 01/01/1978 tại Bình Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 7 số 210, đường Hưng Long, khóm 043, phường Tam Long, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 28B, Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

35. Trần Thị Ngọc Thúy, sinh ngày 16/4/1987 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2-2 số 2, đường Trường Sinh, khóm 040, phường Sơn Đỉnh, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạch Thới, xã Thạch Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

36. Đặng Thị Hồng Sen, sinh ngày 25/7/1979 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 191, đường Ngũ Phúc, khóm 003, phường Ngũ Phúc, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

37. Phùng Thị Phương, sinh ngày 23/11/1974 tại Hòa Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5 số 38 ngách 22 ngõ 3 đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 005, phường Ngõa Dao, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phố Bãi Nai I, xã Mông Hòa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

38. Nguyễn Thị Hồng Chi, sinh ngày 25/5/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 22, đường Tự Cường, khóm 007, phường Trung Trang, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Tiến, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

39. Nguyễn Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 15/10/1966 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17, đường Bác Ái, khóm 010, phường Thụy Trúc, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

40. Đào Thị Ngọc Hân, sinh ngày 01/01/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 69, đường Trung Hoa 1, khóm 022, thôn Nội Phố, xã Nội Phố, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Hòa, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

41. La Xuân Mai, sinh ngày 16/4/1975 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 65, đường Quá Khê, khóm 010, phường Đỉnh Khê, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 351/130/6 Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

42. Sú A Mùi, sinh ngày 27/8/1986 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5-6, đường Tiền Liêu, khóm 021, phường Phong Châu, khu Thần Cương, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

43. Lâm Thị Thu Hạnh, sinh ngày 27/10/1994 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 43 ngõ 439, đường Bắc Sán Vĩ 1, khóm 010, phường Tứ Thảo, khu An Nam, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường, xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

44. Huỳnh Thị Thu An, Sinh Ngày 27/10/1983 Tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7 ngõ 132, đường Tây Kỳ, khóm 005, thôn Lê Minh, xã Nội Phố, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

45. Huỳnh Thị Xài, sinh ngày 20/02/1989 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 64-2, đường Nam Mỹ, khóm 009, phường Vĩnh Định, khu Nam Đồn, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp K10, xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

46. Phạm Huỳnh Thanh Trúc, sinh ngày 19/02/1986 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 70, đường Hàn Dương, khóm 021, phường Trường Thanh, khu Bắc, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phụng Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

47. Dương Thị Mỹ Thanh, sinh ngày 10/7/1982 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 511, đường Thắng Lợi, khóm 035, thôn Đông Ninh, xã Nội Phố, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hạnh Mỹ, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

48. Nguyễn Thanh Nhàn, sinh ngày 25/10/1986 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 169, đường Trung Chính, khóm 016, thôn Trúc Điền, xã Trúc Điền, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

49. Nguyễn Thị Mỹ Hiện, sinh ngày 10/10/1988 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 22-1 ngõ 123, đường Long Thành, khóm 007, phường Long Thành, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

50. Nguyễn Thị Bảy, sinh ngày 03/9/1971 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 77, đường Bảo Khang, khóm 017, phường Hậu Hồ, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

51. Lê Phương Thúy, sinh ngày 15/4/1990 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3-2 số 28 ngõ 546, đường Đỉnh Sơn, khóm 005, phương Loan Tử, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Khanh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

52. Nguyễn Thị Hoa Vàng, sinh ngày 19/11/1986 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 31 ngõ 186, đường Ngọc Sơn, khóm 012, phường Chuyên Dao, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

53. Võ Thị Hồng Mãi, sinh ngày 05/7/1986 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 9-16, số 211, đường Vĩnh Hoa 8, khóm 013, khu An Bình, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đồng Cơ, xã Vĩnh Phúc, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

54. Phạm Thị Hồng Thắm, sinh ngày 13/5/2002 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 249, đường Trung Chính, khóm 022, phường Tây An, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

55. Nguyễn Thị Kiều Tiên, sinh ngày 15/5/1979 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 284 đoạn 1, đường Trường Khê, khóm 010, phường An Khánh, khu An Nam, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 82, khóm 3, khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

56. Ngô Thị Chúc, sinh ngày 10/8/1982 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 53 ngõ 847, đường Tân Xã, khóm 012, thôn Hương Xã, xã Vạn Đan, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Phú B, xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ.

57. Nguyễn Cao Cường, sinh ngày 06/7/1987 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 3 số 101, đường Đông Minh, khóm 012, phường Chính Nghĩa, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thuận, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

58. Nguyễn Thị Ngọc Bích, sinh ngày 08/5/1987 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 82 ngõ 70, đường Thành Công Đông, khóm 017, phường Trung Bình, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trinh Thụ, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

59. Lý Thị Minh Châu, sinh ngày 05/10/1974 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3 số 11 ngõ 83 đoạn 5, đường Diên Bình Bắc, khóm 012, phường Phú Quang, khu Sỹ Lâm, thành phố Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

60. Nguyễn Thị Kim Toàn, sinh ngày 28/01/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 127 ngõ 2 đoạn 5, đường Chương Lộc, khóm 010, phường Đông Kỳ, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

61. Nguyễn Thái Vy, sinh ngày 08/02/1991 tại Long An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 30 ngõ 25 đoạn 1, đường Đại Phúc, khóm 004, phường Tân Sinh, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Lê Hồng Phong, khu phố 7, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

62. Nguyễn Thị Bích Hạnh, sinh ngày 19/12/1994 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 916 đoạn 1, đường Diên Hải, khóm 009, thôn Vạn Phố, xã Tuyến Tây, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

63. Trần Thị Nguyệt Hy, sinh ngày 30/8/2001 tại Quảng Nam — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2 số 45 ngõ 460 đoạn Nam Thế 2, đường Trung Phong, khóm 002, phường Bình Nam, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hòa Hưng, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

64. Nguyễn Thị Bích Phượng, sinh ngày 30/10/1980 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4 số 1 ngách 7 ngõ 82, đường Dân Quyền, khóm 015, phường Nhân Ái, khu Lư Châu, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hải Phong, xã Long Hải, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

65. Ngô Thị Hạnh, sinh ngày 10/01/1982 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 135, đường Chính Đức, khóm 014, phường Tân Hạ, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, ấp Thới Bình, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, TP. Hồ Chí Minh.

66. Huỳnh Thị Mộng Thu, sinh ngày 09/7/1982 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 35, đường Đại Khanh, khóm 002, thôn Hoa Nguyên, xã Thái Ma Lý, huyện Đài Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

67. Vy Thị Hoàng Nhâm, sinh ngày 27/8/1989 tại Lâm Đồng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2 số 72 ngõ 4 đoạn 2, đường Xương Bình, khóm 018, phường Tùng Hòa, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 40, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

68. Ngô Thị Linh, sinh ngày 11/6/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 7 số 291-2, đường Bảo Dương, khóm 011, phường Bảo Quốc, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hòa, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

69. Hoàng Thị Kiều Nhung, sinh ngày 29/9/1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 79-17, đường Phong Cự Vĩ, khóm 007, phường Phong Cự, thành phố Mã Công, huyện Bành Hồ.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Bầu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

70. Dương Thị Thao, sinh ngày 01/01/1980 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 50-3, đường Long Đầu, khóm 008, thôn Ô Long, xã Tân Viên, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Định Mỹ, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

71. Phạm Thị Hương, sinh ngày 25/10/1974 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 249, đường Trung Chính, khóm 022, phường Tây An, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

72. Nguyễn Thị Nhàn, sinh ngày 09/10/1983 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5 số 13 ngõ 695, đường Trung Chính, khóm 046, phường Xã Bì, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phước 1, xã Trung An, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

73. Nguyễn Thị Ngọc, sinh ngày 09/10/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 296, đường Vĩnh Cát, khóm 013, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 257/11 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

74. Huỳnh Như Ý, sinh ngày 07/4/2002 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 9 số 9, đường Giới Thọ, khóm 027, phường Phúc An, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cái Tràm A1, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

75. Nguyễn Thanh Hằng, sinh ngày 19/11/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 15 ngách 33 ngõ 12, đường Văn Hóa, khóm 001, thôn Đông Hòa, xã Cổ Khanh, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

76. Nguyễn Thị Thúy An, sinh ngày 01/01/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2-2 ngõ 33, đường Quang Hoa, khóm 008, phường Quang Hoa, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Bình, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

77. Nguyễn Thị Tuyền, sinh ngày 17/6/1989 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7-2 ngách 7 ngõ 2 đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 016, phường Giai Hòa, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16/2 ấp An Thủy, xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

78. Chống Giềng Kíu, sinh ngày 01/3/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1-4 ngõ Diêm Trình, khóm 008, phường Trung Lý, khu Đại Xã, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 64, phố 3, ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

79. Nguyễn Thị Yến Chi, sinh ngày 02/01/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1 ngách 3 ngõ 402, đường Kiến Quốc 1, khóm 005, phường Bác Huệ, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

80. Võ Ngọc Yến, sinh ngày 08/9/1979 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, đường Đại Thông, khóm 006, phường Gia Hưng, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 475/3A Tùng Thiện Vương, phường 12, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

81. Nguyễn Thị Của, sinh ngày 13/5/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10 ngách 80 ngõ 275 đoạn 5, đường Sơn Cước, khóm 011, phường Trung Đông, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 11/1 đường 07, khu phố 2, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

82. Trịnh Thị Tươi, sinh ngày 01/11/1973 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3 ngách 8 ngõ 152 đoạn 1, đường Trung Hoa Nam, khóm 001, phường Cửu Đấu, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

83. Huỳnh Ngọc Đỉnh, sinh ngày 28/3/1990 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8 ngõ 289 đoạn 3, đường Mai Cao, khóm 016, phường Đầu Châu, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cái Nước Biển, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

84. Huỳnh Thị Mỹ Phượng, sinh ngày 22/6/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 8 số 132 đoạn 3, đường Quang Phục, khóm 017, phường Trung Hưng, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Lược, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

85. Võ Thị Hồng Sương, sinh ngày 28/5/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 752, đường Đông Lâm, khóm 022, thôn Đông Hải, xã Bính Liêu, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1, ấp Thành Ninh, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

86. Nguyễn Mai Khanh, sinh ngày 02/5/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 43-11, đường Ngọc Bình, khóm 009, phường Bắc Thế, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Thạnh A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

87. Trần Thị Minh, sinh ngày 10/10/1979 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 417 đoạn 2, đường Thái Lâm, khóm 003, phường Sơn Cước, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

88. Nguyễn Thị Kim Liên, sinh ngày 26/7/1977 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 320 đoạn 1, đường Tân Phục, khóm 007, thôn Tân Sinh, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 81/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

89. Lê Thị Phượng, sinh ngày 04/9/1994 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 223, đường Huyện Chánh 16, khóm 017, phường Bắc Luân, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

90. Nguyễn Thị Hiền, sinh ngày 08/8/1982 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 24 ngõ 61, đường Võ Đức, khóm 012, thôn Hòa Hưng, xã Trung Phố, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 153/2B Linh Đông, khu phố 4, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

91. Võ Thị Giang Thanh, sinh ngày 17/6/1988 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 31 đoạn 2, đường Công Học, khóm 022, phường Trường An, khu An Nam, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Apa Sơn Phú 1, xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

92. Châu Mỹ Dung, sinh ngày 01/9/1980 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 173 đoạn 2, đường Du Viên, khóm 003, phường Tự Cường, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 42 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

93. Võ Thị Bích Đào, sinh ngày 22/8/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2-9, số 146, đường Ngũ Phúc 2, khóm 013, phường Vĩnh Ninh, khu Tân Hưng, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 13, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

94. Nguyễn Thị Tâm, sinh ngày 21/9/1990 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 257, đường Trung Chính, khóm 013, phường Bắc Hoa, khu Quan Miếu, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

95. Sú Và Cú, sinh ngày 02/7/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9 ngõ 112, đường Long An, khóm 013, thôn Long Sơn, xã Bính Liêu, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1, ấp 5, xã Xuân Tân, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

96. Đào Thị Minh, sinh ngày 20/12/1977 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18, đường Nhị Phần, khóm 009, phường Dân Tộc, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thủy Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

97. Phạm Thị Tuyết Hạnh, sinh ngày 03/8/1983 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4 số 145-7 đoạn 2, đường Kiến Quốc, khóm 011, phường Văn Hoa, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 15/28 đường Lò Rèn, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

98. Phan Ngọc Châu, sinh ngày 30/11/1993 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 121, đường Dục Anh, khóm 004, phường Điền Tâm, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 624/204 khóm Bình Đức 2, phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

99. Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 01/01/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 41 ngõ 108, đường Dân Quyền, khóm 020, phường Thượng Phong, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Thới, xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

100. Nguyễn Thị Bé Hoàng, sinh ngày 15/9/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10 ngõ 143 đoạn 1, đường Phong Đỉnh, khóm 001,, phường Phú Liêu, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Thạnh, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

101. Nguyễn Đăng Hải Nguyên, sinh ngày 10/4/1999 tại Lâm Đồng Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 36, đường Xích Đồ Kỳ, khóm 016, phường Khanh Tử, khu Trúc Lâm, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 13, Trần Hưng Đạo, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng.

102. Nguyễn Thị Mộng Bạc, sinh ngày 08/5/1977 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1-1, đường Phan Tử Câu, khóm 005, thôn Bình Hòa, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 142, khóm Tân Bình, phường An Hòa, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

103. Lê Hồng Diễm, sinh ngày 18/4/1991 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 60, đường Đăng Sơn, khóm 013, phường Thọ Sơn, khu Cổ Sơn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

104. Lương Kim Hương, sinh ngày 10/10/1986 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 161, đường Đông Nam, khóm 014, phường Đông Hồ, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa B, xã Hòa Lợi, huyện Giồng Trôm, tỉnh Kiên Giang.

105. Võ Thị Mỹ Linh, sinh ngày 15/8/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 243, đường Bát Đức, khóm 034, phường Bành Hưng, quận Thục Lâm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phù Ly 1, xã Đông Bình, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

106. Thiều Thị Bích Liễu, sinh ngày 06/9/1981 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 13, đường Nam Kinh đoạn 1, khóm 004, phường Khanh Lạc, quận Trung Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sóc Kha, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

107. Trương Thị Anh, sinh ngày 06/01/1984 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5, ngách 1, ngõ 58, đường Ngô Thổ 6, khóm 010, phường Ngô Thổ, quận Thanh Thủy, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

108. Trần Thị Diễm, sinh ngày 02/3/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 39, đường Tân Trang, khóm 004, phường Văn Minh quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Thạnh, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

109. Lâm Thị Sà Kinh, sinh ngày 15/10/1994 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 45/47 Phong Quy Vỹ, khóm 011, đường Phong Quy, thị xã Mã Công, huyện Bành Hồ.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xẻo Cóc, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

110. Hoàng Thị Hiên, sinh ngày 20/6/1983 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 251, đường Vĩnh An, khóm 005, phường Trung Hưng, quận Đào Viên, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

111. Nguyễn Thị Kim Hồng, sinh ngày 28/7/1986 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 245, đường Đại Phổ Trung, khóm 022 thôn Đại Âm, xã Tam Tinh, huyện Nghi Lan.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Ninh, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

112. Lê Thị Thu Dung, sinh ngày 06/02/1987 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 510, đường Trường Long đoạn 1 khóm 006, phường Thánh Hòa, quận Thái Bình, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố số 4, thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

113. Hà Hồng Thủy, sinh ngày 07/11/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 20 ngách 65 ngõ Thuận Xương, đường Trung Bình, khóm 018, phường Trung Chính, quận Thái Bình, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

114. Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 23/11/1991 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 21/1 ngõ 547, đường Ngô Phượng Nam, khóm 016, phường An Liêu, khu Đông, thị xã Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

115. Phùng Thị Lan, sinh ngày 02/11/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13/1, đường Cát Phong Đông, khóm 005, phường Cát Phong, quận Ngô Phong, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

116. Nguyễn Thị Ơn, sinh ngày 30/5/1982 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 12 ngõ 158, đường Trung Sơn, khóm 003, phường Trung Hòa, quận Thụy Phương, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

117. Nguyễn Thị Hiên, sinh ngày 05/3/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 128, đường Nhân Ái, khóm 005, phường Ải Định, thị trấn Tô Ao, huyện Nghi Lan.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

118. Đặng Thị Kim Hương, sinh ngày 11/10/1987 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 6, số 31, đường Trúc Vinh, khóm 003, phường Vinh Hoa, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

119. Huỳnh Thị Có, sinh ngày 05/12/1980 tại Long An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 365, đường Tuyết Phong 1, khóm 013, phường Mai Châu, thị xã Nghi lan, huyện Nghi Lan.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 210 đường Thủ Khoa Huân, phường 1, thị xã Tân An, tỉnh Long An.

120. Ngô Ngọc Linh, sinh ngày 03/7/1984 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 1, lầu 6 số 153, đường Bắc Nghệ đoạn 2, khóm 009, phường Mỹ Đàm, quận Tân Điếm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 33D, cư xã Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

121. Lê Thị Thùy Nghiệm, sinh ngày 30/3/1995 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 78 ngõ 737, đường Trung Chính, khóm 026, phường Xã Bì, quận Phong Nguyên, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Thái, xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

122. Lỷ Cỏng Lìn, sinh ngày 28/12/1980 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 6 số 5 ngách 5 ngõ 89, đường Trung Hoa đoạn 2, khóm 013, phường Trường Phong, quận Thổ Thành, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 36, phố 2, ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

123. Tống Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 16/02/1982 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 24 ngõ 400, đường Vô Viễn, khóm 020, phường Trang Kính, quận Tùng Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 22/8 khu phố 6, phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

124. Lý Thị Mộng Thùy, sinh ngày 13/02/1981 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 30/5 Thái Bình, khóm 005, phường Thái Bình, quận Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

125. Lê Thị Kiều Hoa, sinh ngày 06/02/1980 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 42, đường Hồ Sơn, khóm 010, phường Đầu Hồ, quận Dương Mai, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thuận B, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

126. Nguyễn Trần Minh Tú, sinh ngày 12/7/1981 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 21 ngõ 15, đường Văn Hóa, khóm 008, phường Điền Tâm, quận Đại Khê, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

127. Trần Thị Mai Anh, sinh ngày 14/10/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 92 ngách 30 ngõ 369, đường Viên Thông, khóm 007, phường Cẩm Hòa, quận Trung Hòa, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Tiến, xã Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Đồng Nai.

128. Giềng Ngày Quắn, sinh ngày 07/8/1985 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 44/1, đường Đông Lâm, khóm 014, phường Đông Lâm, quận Kiều Đầu, TP. Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

129. Nguyễn Thị Ngọc Châu, sinh ngày 13/4/1969 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 82/7, Nga Cương, khóm 003 thôn Nga Cương, xã Công Quản, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 22, ấp Hội Gia, xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

130. Nguyễn Thị Hạnh, sinh ngày 20/3/1983 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14/4, ngách 43, ngõ 90, đường Trung Sơn đoạn 2, khóm 019, phường Đông Khưu, quận Bản Kiều, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

131. Cấn Thị Duyên, sinh ngày 01/02/1986 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 37, ngách 85, ngõ Phú Thâm, khóm 010, phường Phú Thâm, thị xã Viên Lâm, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

132. Đỗ Thị Việt, sinh ngày 26/10/1989 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 9, ngách 8, ngõ Quỳnh Anh, đường Quỳnh Lâm, khóm 007, phường Quỳnh Lâm, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

133. Trương Thị Nga, sinh ngày 28/9/1984 tại Hà Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 9, số 160, đường Trung Sơn 1, khóm 015, phường Khê Can, quận Lô châu, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phố Là, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

134. Vũ Thị Quyên, sinh ngày 14/8/1987 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8/2 ngõ 124, đường Phúc Thọ, khóm 010, phường Tín Nghĩa, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 3, thôn Đồng Lư, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

135. Vòng Ngọc Thúy, sinh ngày 03/01/1977 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 162, đường Thái Bình, khóm 015, phường Bành Thổ, quận Thục Lâm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 71/17 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

136. Lê Thị Chi, sinh ngày 23/11/1990 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, đường Trung Qua, khóm 007, phường Đào Mễ, thị trấn Bộ Lý, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 63, phường 6, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

137. Cao Thị Mỹ Xuyên, sinh ngày 16/9/1988 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 16 số 138, đường Quan Hải, khóm 031, phường Sa Tự, quận Trung Chính, TP. Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

138. Phạm Thị Luyến, sinh ngày 17/6/1987 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 47/2 ngách 10 ngõ 32, đường Vĩnh Ninh, khóm 020, phường Vĩnh Ninh, quận Thổ Thành, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

139. Vũ Thị Vân, sinh ngày 29/7/1986 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 3/12, đường Giới Thọ, khóm 026, phường Phúc An, quận Đào Viên, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

140. Đinh Thị Hoa, sinh ngày 15/7/1979 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 130 Điền Liêu Khang, khóm 009 thôn Điều Liêu, xã Hoành Sơn, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

141. Dương Thị Điều, sinh ngày 09/02/1990 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, đường Đại Công 5, khóm 018, phường Hồ Tây, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

142. Trương Diễm Hương, sinh ngày 28/12/1991 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 29, đường Tân Hưng, khóm 018, phường Hậu Lý, quận Hậu Lý, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh Hòn, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

143. Trần Bích Tuyền, sinh ngày 01/01/1976 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 64/5, đường Tân Hưng, khóm 018, phường Hậu Lý, quận Hậu Lý, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

144. Trần Kim Chi, sinh ngày 19/9/1974 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 34 Lục Cổ, khóm 010, phường Trung Hòa, quận Kim Sơn, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 12, xã Phong Thạnh Đông A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

145. Nguyễn Thị Lịch, sinh ngày 06/6/1981 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 55, đường Ngũ Phúc, khóm 022, phường Đại Bộ, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

146. Nguyễn Thị Thanh, sinh ngày 28/02/1982 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 321, đường Chương Mã, khóm 008, phường Nam An, thị xã Chương Hóa, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

147. Vi Thị Huệ Chúc, sinh ngày 08/6/1998 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 321, đường Chương Mã, khóm 008, phường Nam An, thị xã Chương Hóa, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

148. Lê Thị Nhã Phương, sinh ngày 02/02/2012 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 2, lầu 4 số 188, đường Trung Chính Bắc, khóm 019, phường Lục Phúc, quận Tam Trọng, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Chùa Phật, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

149. Đỗ Thị Liên, sinh ngày 23/11/2005 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14/4 ngách 43 ngõ 90, đường Trung Sơn đoạn 2, khóm 019, đường Đông Khưu, quận Bản Kiều, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thịnh Quang, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

150. Trần Ngọc Thắng, sinh ngày 09/4/1976 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 223, đường Nhân Hùng, khóm 006, phường Đại Loan, quận Nhân Vũ, TP. Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 27/2A-KP2, phường Phú Nhuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

151. Cao Thanh Thủy, sinh ngày 16/5/1990 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10/3 ngõ 181, đường Trung Dũng, khóm 001, phường Đại Trung, quận Bát Đức, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Lê Lợi, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

152. Lê Thị Thúy, sinh ngày 30/01/1979 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 53 ngõ Quốc Khánh, khóm 001 thôn Ái Quốc, xã Tín Nghĩa, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, ấp Thành Khương, xã Thành Đông, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

153. Hoàng Lệ Mỹ Phượng, sinh ngày 13/9/1972 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 31 ngõ 22, đường Vĩnh An, khóm 018, phường Mục Tân, quận Văn Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Hành Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

154. Ngô Thị Mai Hoa, sinh ngày 27/11/1971 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 122, đường Bảo Nghĩa, khóm 025, phường Thuận Hưng, quận Văn Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

155. Trầm Thị Bé Thơm, sinh ngày 01/01/1981 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 23, đoạn 1, đường Thông Hà Tây, khóm 004, phường Phúc Thuận, quận Sỹ Lâm, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phụng Sơn, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

156. Phạm Thị Tươi, sinh ngày 16/7/1990 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 19 ngõ 244 đoạn 4, đường Trùng Tân, khóm 003, phường Phúc Đức, quận Tam Trọng, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

157. Phan Thị Thu Thủy, sinh ngày 17/6/1980 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 146, đoạn 2, đường Thủy Nguyên, khóm 017, phường Bạch Vân, quận Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 134/6 ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

158. Lưu Thị Huyền Anh, sinh ngày 06/8/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 33, đường Trung Viên, khóm 017, phường Nhân Nghĩa, quận Trung Lịch, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 192, Trần Nam Phú, khu vực 2, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

159. Nguyễn Thị Ngọc Mai, sinh ngày 08/02/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 135/2, đường Đồng Hưng, khóm 008, phường Bắc Môn, thị xã Nghi Lan, huyện Nghi Lan.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

160. Lý Thị Hồng Oanh, sinh ngày 04/8/1980 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 69, đường Đông Minh, khóm 012, phường Chính Nghĩa, quận Trung Lịch, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 194 Hoàng Văn Thụ, tổ 11, khu phố 10, xã Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

161. Đặng Thị Bích Ngọc, sinh ngày 23/02/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 72, ngách 2, ngõ 428 đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 025, phường Đại Xương, quận Bát Đức, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 904/34A Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

162. Đặng Bích Liên, sinh ngày 19/4/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 110, đường Đại Hồ 1, khóm 022, phường Đại Cương, quận Quy Sơn, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 20, phố 4, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

163. Nguyễn Thị Thùy Em, sinh ngày 20/7/1984 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 3, ngách 9, ngõ 57, đường An Trung, khóm 021, phường Công Luân, quận Tân Điếm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Thạnh, xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

164. Nguyễn Thị Ngọc Tú, sinh ngày 03/8/1983 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 1, ngõ 323, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 010, phường Thụ Thành, quận Bát Lý, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 5, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

165. Đoàn Thị Linh, sinh ngày 08/8/1975 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 5, ngõ 207, đường Dự Khê, khóm 022, phường Trúc Lâm, quận Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quảng Lãng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

166. Bao Ngọc Chi, sinh ngày 12/4/1983 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 2, lầu 7, ngõ 120, đường Tự Do, khóm 016, phường Nhị Trùng, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 18/A/16 Cô Giang, phường Ông Lãnh, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

167. Nguyễn Thị Hoa, sinh ngày 02/6/1967 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 38, ngõ 5, đoạn 2, đường Vĩnh An Bắc, khóm 006, phường Nhân Hoa, quận Tam Trùng, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

168. Nguyễn Thị Phong Lan, sinh ngày 29/02/1976 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 1, lầu 5, số 249 đoạn 1, đường Thủy Nguyên, khóm 007, phường Văn Hóa, quận Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 10/11 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

169. Huỳnh Kim Duyên, sinh ngày 12/10/1995 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 1, lầu 9, số 206, đường Quốc Khánh, khóm 034, phường Trùng Khánh, quận Bản Kiều, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Khánh, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

170. Quan Vệ Dinh, sinh ngày 09/12/1981 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10, ngách 1 ngõ 70, đường Ha Mật, khóm 015, phường Bảo An, quận Đại Đồng, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 56/33 Âu Dương Lân, phường 2, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

171. Đường Vân Phụng, sinh ngày 23/5/1977 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 1, đường Diên Thọ, khóm 022, phường Diên Thọ, quận Thổ Thành, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 46A, phố 2, ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

172. Lê Thị Kiều Vân, sinh ngày 18/8/1993 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5, số 104/16, đường Quỳnh Lâm, khóm 010, phường Quỳnh Lâm, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 61/19/1A Mã Lo, khu phố 9, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

173. Trịnh Bích Bằng, sinh ngày 19/01/1990 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 12/1, đường Mạch Thổ, khóm 011 thôn Mạch Thổ, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thanh Bình, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

174. Đào Thị Diễm Trinh, sinh ngày 19/02/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 116, đường Diêm Vụ, khóm 009, phường Biện Châu, quận Đào Viên, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

175. Huỳnh Phước Nghiệp, sinh ngày 02/7/1981 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 27, đường Trường Xuân, khóm 012, phường Vĩnh An, quận Đào Viên, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 823 lầu 3, Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

176. Nguyễn Trường An, sinh ngày 01/01/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 12, số 16, ngõ 29, đoạn 1, đường Minh Đức, khóm 012, phường Kim Thành, quận Thổ Thành, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

177. Hoàng Thị Hải Yến, sinh ngày 31/01/1985 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 39, đường Tứ Duy, khóm 021, phường Nhân Đức, quận Đại Lý, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

178. Trần Nhi Moi, sinh ngày 19/3/1986 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1289, đường Văn Sơn, khóm 009, thôn Hạ Sơn, xã Cung Lâm, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 2, ấp Thuận Hòa, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

179. Võ Thị Ngọc Hiếu, sinh ngày 20/8/1980 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 85, đường Dân Sinh, khóm 010, phường Thục Lâm, quận Quan Âm, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 342/6 Bà Hạt, phường 9, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

180. Huỳnh Thị Kim Chi, sinh ngày 01/5/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 15, đường Hòa Bình, khóm 012, phường Phong Thục, quận Thái Sơn, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Bình, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

181. Phạm Thị Lụa, sinh ngày 05/7/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, Nam Bình, khóm 003, phường Phan Thự, quận Đàm Thủy, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 12, xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

182. Diệp Thị Khiếm, sinh ngày 16/01/1986 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 260/51, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 007, phường Tây Đức, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bà Ai 2, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

183. Trần Thị Minh Phượng, sinh ngày 23/12/1993 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 27, ngõ 125, đường Đại Hoa 1, khóm 010, phường Tự Cường, quận Thất Đổ, TP. Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 3, quận Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

184. Trần Ngọc Điệp, sinh ngày 04/4/1983 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 460, đường Vinh Tổng, khóm 018, phường Phúc Sơn, quận Tả Doanh, TP. Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 299/4 ấp Cống, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

185. Chống Ngọc Hằng, sinh ngày 24/11/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngách 10, ngõ 161, đường Trung Hưng, khóm 027, phường Phục Hưng, quận Trung Hòa, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 34/01 Võ Thị Sáu, tổ 43, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

186. Nguyễn Thị Chúc Thảo, sinh ngày 06/3/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 23, ngách 18, ngõ 565, đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 003, phường Thụy Thái, quận Bát Đức, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Bình, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

187. Nguyễn Văn Quý, sinh ngày 21/8/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 40, đường Cẩm Châu 1, khóm 024 thôn Trung Hưng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

188. Khương Thị Huệ, sinh ngày 12/9/1975 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 84/1, đường Xương Thịnh, khóm 017, phường Tín Nghĩa, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

189. Ngô Quang Trường, sinh ngày 08/3/1998 tại Bắc Ninh Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 3, số 122, đường Bảo Nghĩa, khóm 025, phường Thuận Hưng, quận Văn Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tam Sơn, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

190. Huỳnh Thị Bích, sinh ngày 30/11/1977 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 239, đường Tổ Từ, khóm 006, phường Chương Hòa, thị xã Nam Đầu, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

191. Nguyễn Thị Cẩm Thương, sinh ngày 15/02/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3-1, đường Lâm Ly Bình, khóm 003, thôn Nghĩa Hòa, xã Đại Hồ, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

192. Trần Thị Giáng, sinh ngày 28/4/1987 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5, số 14, ngõ 2, đường Đào Oanh, khóm 020, phường Đại Minh, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

193. Lưu Duy Hương, sinh ngày 13/04/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 19, đường Hà Nam, khóm 011, phường Ba Thành, thị trấn Phổ Lý, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sơn Lập, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

194. Nguyễn Thị Bích Ly, sinh ngày 25/4/1986 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, ngách 8, ngõ 100, đoạn 4, đường Sơn Cước, khóm 007, thôn Hiệp Hòa, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Lạc, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

195. Trần Thúy Huỳnh, sinh ngày 08/6/1986 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 78, đường Ngọc Sơn, khóm 009, phường Ngọc Sơn, khu Tướng Quân, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Rạch Đài, xã Ninh Thời, huyện Cầu Kè, Trà Vinh.

196. Dương Thị Phượng, sinh ngày 03/7/1975 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 103, đường Long Kiều, khóm 014, phường Long Đàm, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân An, xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

197. Lê Kim Ngân, sinh ngày 16/8/1992 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 474-69, đường Nghĩa Trúc, khóm 003, thôn Truyền Phương, xã Nghĩa Trúc, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vàm Xáng, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

198. Phạm Thị Phương, sinh ngày 30/7/1986 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 13, ngõ 10, đường Trùng Khánh, khóm 016, phường Nam Oanh, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Quần Mục, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng.

199. Võ Kim Ngọc, sinh ngày 14/8/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26, đường Tu Nhân, khóm 003, thôn Tu Nhân, xã Nhị Thủy, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tịnh, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

200. Chương Mộng Hằng, sinh ngày 01/9/1984 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 231, đường Triều Minh, khóm 005, phường Trung Dương, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 14, khu 1, ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

201. Nguyễn Mạnh Hùng, sinh ngày 28/11/1962 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 3, số 81-9, đường Đăng Lâm, khóm 013, phường Phúc Đức, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 28/80 Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

202. Trần Thảo Trang, sinh ngày 05/02/1995 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 203, đường Trung Hoa 1, khóm 023, phường Thắng Lợi, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: D4/106 tổ 4, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

203. Nguyễn Thị Như Kim, sinh ngày 31/12/1983 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 46, đường Luân Đỉnh, khóm 011, phường Cảng Càn, khu Tân Thị, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

204. Trần Tuyết Nhi, sinh ngày 10/8/1999 tại Bình Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 1, ngõ 218, đường Vĩnh Thuận, khóm 003, phường Chính Linh, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 32, tổ 1, ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

205. Lê Thị Bích Thùy, sinh ngày 16/10/1980 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 57, đường Phú Ngư 3, khóm 019, phường Thịnh Ngư, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Du, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

206. Đỗ Thị Thu Trang, sinh ngày 03/07/1994 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 21, đường Phụng An, khóm 010, thôn Phụng Minh, xã Trúc Điền, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Phú, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

207. Vấn Mỹ Dung, sinh ngày 16/01/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 220, đường Hòa Bình, khóm 019, phường Tử Hòa, khu Tử Quan, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 5, ấp 2, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

208. Hoàng Thị Xiêm, sinh ngày 11/4/1991 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 14, số 124, đường Hà Biên Bắc, khóm 007, phường Cẩm Giang, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

209. Nguyễn Út Thiệt, sinh ngày 05/9/1981 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 40, ngõ 136, đường Chính Khang 1, khóm 013, phường Đông Phố, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2B, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành, TP. Cần Thơ.

210. Nguyễn Thị Kim Uyên, sinh ngày 12/3/1983 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 88-60, đường Phố Đỉnh, khóm 003, thôn Phố Hòa, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

211. Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 03/11/1974 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2 số 3 ngõ 180, đường Ngũ Hoa, khóm 014, phường Bích Hoa, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khối 10, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

212. Trần Thị Lệ Thu, sinh ngày 03/12/1981 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 64, đoạn 9, đường Diên Bình Bắc, khóm 017, phường Phú Châu, khu Sỹ Lâm, thành phố Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Chợ, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

213. Trần Thị Thanh Thúy, sinh ngày 16/12/1981 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2 số 620, đường Nhân Ái, khóm 020, phường Từ Ái, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

214. Tiết Anh, sinh ngày 05/10/1983 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17-8, đường Trang Tử, khóm 011, thôn Trung Chính, xã Danh Gian, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 1/1, phố 1, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

215. Lý Diệm Phối, sinh ngày 29/11/1987 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 49, đường Cảng Càn Thố, khóm 006, thôn Long Cảng, xã Đông Thạch, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 78/4 Võ Trường Toản, phường 15, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

216. Tăng Thị Mỹ Duyên, sinh ngày 06/9/1971 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7, đường Trấn Bình Cảng, khóm 001, phường Trần Bình, khu Nam Đồn, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 507/24, Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

217. Tăng Châu Linh, sinh ngày 14/8/1999 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7, đường Trấn Bình Cảng, khóm 001, phường Trần Bình, khu Nam Đồn, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 245/16/6 Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

218. Lý Thị Mỹ Hằng, sinh ngày 16/03/1987 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 7, số 8-2, đường Nam Xương, khóm 004, phường Thuận Hưng, khu Lư Trúc, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 6L/5, Ngô Sĩ Liên, phường 14, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

219. Tô Thị Phượng, sinh ngày 20/11/1987 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngách 78 ngõ 555, đường Trung Chính Tây, khóm 001, phường Liên Hưng, thành phố Trúc Bắ, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

220. Nguyễn Thùy Liên, sinh ngày 05/4/1983 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 87-1, đường Mỹ Hòa, khóm 006, phường Mỹ Hoa, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tây Biên, tỉnh Tây Ninh.

221. Lê Thị Oanh, sinh ngày 10/4/1984 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngách 32, ngõ 214, đường Nam Công, khóm 044, phường Nhị Vương, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Bình 2, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

222. Lê Trà My, sinh ngày 20/3/1986 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 12 ngách 12 ngõ 1209, đường Minh Hưng, khóm 012, phường Đồng An, khu Nam thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

223. Lý Kiến Tín, sinh ngày 13/4/1965 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3-2, số 39, đường Quốc Dân 6, khóm 020, phường Quốc Liên, thành phố Hoa Liên, huyện Hoa Liên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 192/697 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

224. Nguyễn Thị Kiều Trang, sinh ngày 11/12/1982 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, đường Tỉnh Thủy Cảng, khóm 008, phường Tỉnh Thủy, khu Diêm Thủy, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 5, khóm 8, thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

225. Hồ Thị Thảo Quyên, sinh ngày 27/8/1999 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 227, đường Đức Xương, khóm 005, phường Hiếu Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 31, ấp Trâm Vàng 1, xã Thanh Phức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

226. Nguyễn Thị Cẩm Hằng, sinh ngày 07/01/1993 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 10, ngõ 125, đường Đông Dũng, khóm 022, phường Đại Hán, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Thới, xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

227. Trần Thị Cà Xinh, sinh ngày 09/7/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 20, đường An Vụ, khóm 013, thôn Sơn Nội, xã Nguyên Trường, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Thạnh, xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

228. Nguyễn Thị Huệ, sinh ngày 25/4/1962 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 9-2, số 285, đoạn 2, đường Đại Đồng, khóm 019, phường Trí Tuệ, khu Tích Chỉ, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 30/1, tổ 51, khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

229. Tô Thị Tuyết Mai, sinh ngày 07/02/1986 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 16, đường Thượng Lâm, khóm 005, phường Đỉnh Thố, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Núi Nhọn, xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

230. Nguyễn Thị Anh Thy, sinh ngày 11/02/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 154, đường Phúc Tinh, khóm 005, thôn Phúc Tinh, xã Công Quán, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Quý 2, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

231. Văn Mỹ Thường, sinh ngày 03/12/1989 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 18-3, số 148-82, đường Quang Hoa 1, khóm 022, phường Trung Chính, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 2, lầu 3, Vạn Kiếp, phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

232. Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 27/02/1984 tại Cần Thơ. Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 671-1, đường Khanh Tử Khẩu, khóm 014, thôn Phụng Khanh, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

233. Nguyễn Thị Kim Lương, sinh ngày 06/3/1983 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 87-48, đường Nhị Trấn, khóm 010, phường Nhị Trấn, khu Quan Điền, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 235/37, Ô 6, khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

234. Nguyễn Thị Phương Dung, sinh ngày 01/01/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6-1, đường Quang Phục, khóm 003, thôn Châu Tử, xã Khảm Đỉnh, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 215 Ấp Pờ Bao, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.

235. Lý Thu Ngọc, sinh ngày 06/7/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 83, đường Trung Chính, khóm 010, phường Tam Hòa, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ba Tầng, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

236. Nguyễn Kiều My, sinh ngày 26/3/1983 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 7, số 93, đường Ngũ Giáp 2, khóm 042, phường Chính Nghĩa, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tràng Thọ 2, xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

237. Phan Mỹ Tiên, sinh ngày 09/5/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14, đường Ngũ Gian Thố, khóm 028, phường Tây An, thị trấn Vĩ Hổ, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 2, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

238. Đỗ Thị Bé Bảy, sinh ngày 19/4/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 133, đường Nguyên Thắng, khóm 001, thôn Long Tuyền, xã Nội Phố, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Hòa 2, xã Đông Thành, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

239. Đỗ Thị Thành, sinh ngày 24/12/1988 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 56, đường Hạ Trang, khóm 011, phường Khê Biên, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yển Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

240. Phạm Thị Kim Hoàng, sinh ngày 09/3/1975 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 2, đoạn 2, đường Trường Hưng, khóm 012, phường Bảo Trường, khu Tích Chỉ, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 131/13A, đường An Bình, phường 6, quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

241. Võ Thị Tuyết Nga, sinh ngày 29/01/1980 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 12, đường Hải Bình, khóm 014, thôn Mỹ Hòa, xã Nội Phố, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Bình, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

242. Ngô Thị Tình, sinh ngày 10/10/1976 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 364, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 016, phường Phúc An, khu Mỹ Nông, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

243. Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 19/3/1985 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 197, đường Tín Nghĩa, khóm 004, thôn Vinh Hoa, xã Trường Trị, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

244. Trương Thị Phương, sinh ngày 12/12/1983 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5-27, đường Cảng Hậu, khóm 018, phường Cảng Hậu, khu A Liên, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lộc Tân, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

245. Đàm Thị Cẩm Nhi, sinh ngày 07/4/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 113, đường Ngọc Thủy, khóm 009, thôn Ngọc Thủy, xã Cửu Như, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 3, ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

246. Phan Thị Liên, sinh ngày 01/01/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5, đường Giang Nam 5, khóm 005, phường Long Cương, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

247. Phan Thị Kim Anh, sinh ngày 14/6/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 56, đường Trung Thố, khóm 016, phường Tam Đức, khu Long Tỉnh, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

248. Lư Minh Châu, sinh ngày 25/6/1981 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5, số 19, ngõ 197, đường Thần Lâm Nam, khóm 015, phường Nhã Phong, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 93/13 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

249. Trần Thị Nhựt Linh, sinh ngày 26/7/1994 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3-2, ngõ 106, đường Anh Sỹ, khóm 003, phường Văn Trang, khu Bắc, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Thành, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

250. Lê Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 14/7/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 40, ngách 50, ngõ 128, đường Vĩnh Thành Bắc, khóm 018, phường Vĩnh Thành, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Tâm, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

251. Nguyễn Vân Kiều, sinh ngày 19/5/1984 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 65, đường Trung Lạc, khóm 005, phường Tam Lộc, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đoạn Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

252. Nguyễn Thị Thanh Kiều, sinh ngày 16/10/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 118, đoạn 4, đường Phủ An, khóm 004, phường Khê Đỉnh, khu An Nam, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

253. Hồ Thị Kim Hoa, sinh ngày 06/8/1981 tại Quảng Nam Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 10, đường Vĩnh Hoa 3, khóm 018, phường Vĩnh Tựu, khu Tân Thị, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 16, ấp 1, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

254. Huỳnh Thị Mộng Thì, sinh ngày 09/7/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 8, ngách 8, ngõ 78, đường Dân An Tây, khóm 013, phường Dân An, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Hiếu, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

255. Lương Mỹ Kim, sinh ngày 10/3/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, đường Tây Thố, khóm 009, thôn Đỉnh Trang, xã Đại Thành, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 40, phố 4, ấp 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

256. Đỗ Thị Hương, sinh ngày 12/6/1975 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 13, đường Đỉnh Thố, khóm 010, phường Đỉnh Thố, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Giang, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh.

257. Nguyễn Thị Kiều, sinh ngày 09/4/1986 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 25, ngách 1, ngõ 890, đường Quang Hưng, khóm 011, phường Quang Long, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 16, khu vực Tràng Thọ 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

258. Lý Thị Bé Năm, sinh ngày 27/12/1983 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 23, ngách 55, ngõ 103, đường Vũ Long, khóm 023, phường Nội Liêu, khu An Lạc, thành phố Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phú, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

259. Nguyễn Thị Hon, sinh ngày 01/01/1983 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 10, số 89, đường Quang Hoa, khóm 016, phường Diên Bình, khu Lư Châu, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

260. Huỳnh Thị Thanh Thuận, sinh ngày 12/11/1982 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 119, đường Bản Tân, khóm 014, phường Hương Khâu, khóm Bản Kiều, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phan Rí, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

261. Đào Giang Thẩm, sinh ngày 13/9/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3-14, số 132, đường Trung Ba Nam, khóm 003, phường Trung Hành, khu Tín Nghĩa, thành phố Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Thọ 1, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

262. Sú Và Kín, sinh ngày 15/6/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3-2, đường Bích Sơn Cảng, khóm 004, thôn Cộng Hòa, xã Ngư Trì, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 133/1 khóm 2, khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

263. Lương Thị Hồng Nga, sinh ngày 15/3/1978 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 42-2, đường Thụy Phong, khóm 003, phường Thụy Phong, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 153B/4, khóm 4, phường 7, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

264. Phạm Thị Dung, sinh ngày 01/10/1978 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5-30, đường Ma Đậu Khẩu, khóm 001, phường Ma Khẩu, khu Ma Đậu, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Do Lễ, xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

265. Nguyễn Thị Trang, sinh ngày 26/12/1980 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 78, đường Trúc Lâm, khóm 010, phường Tây Lâm, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

266. Bùi Thanh Tâm, sinh ngày 01/07/1988 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 31-2, đường Nam Thế, khóm 001, phường Nam Thế, thành phố Miêu Lật, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

267. Châu Hồng Hạnh, sinh ngày 22/9/1995 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 653, đoạn 3, đường Dao Phụng, khóm 014, thôn Nhị Trùng, xã Phố Tâm, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 22, ấp An Khánh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

268. Đặng Thị Kiều Hạnh, sinh ngày 19/4/1981 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 562, đoạn 2, đường Sa Điền, khóm 015, phường Đại Đông, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Gò Ân, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

269. Nguyễn Thị Thu Thanh, sinh ngày 29/8/1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 270, đường Nam Hải 3, khóm 007, thôn Nhân Hòa, xã Cát An, huyện Hoa Liên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Sơn 2B, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

270. Lê Thị Thu Thảo, sinh ngày 25/11/1986 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 133, đường Thắng Lợi, khóm 016, phường Bì Tây, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Mía, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

271. Nguyễn Kim Lợi, sinh ngày 29/01/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26-3, đường Long Mục, khóm 004, phường Long Mục, khu Đại Thụ, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ, xã Tân Lộc, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

272. Nguyễn Thị Diệu, sinh ngày 13/3/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17-5 ngõ 79, đường Trung Hiếu, khóm 009, phường Phong Tây, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Cái Sơn, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

273. Lê Thị Giang, sinh ngày 12/8/1999 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 77, đoạn 1, đường Hoàn Trung Đông, khóm 027, phường Phúc Nhân, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Thịnh, thuyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

274. Trần Kim Thúy, sinh ngày 02/12/1980 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 40-1, đường Phục Hưng, khóm 001, thôn Việt Khê, xã Khảm Đỉnh, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Rạch Bào, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

275. Lê Thị Yến Chi, sinh ngày 08/12/1985 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 9-3, số 279, đường Trung Hoa, khóm 006, phường Trung Hoa, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Hòa, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

276. Huỳnh Thị Kiều Trang, sinh ngày 04/6/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 114, đường Tân Cát, khóm 13, phường Tân Cát, khu An Định, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

277. Trương Thị Thùy Dương, sinh ngày 05/01/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10, ngách 148, ngõ 482, đoạn 2, đường Đại Đồng, khóm 009, phường Đại Lâm, khu Nam thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Mỹ B, xã Bình Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

278. Tăng Thị Ngon, sinh ngày 19/01/1985 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 125, đường Tân Lang, khóm 018, phường Trung Hưng, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phú Thuận, phường Phú Tân, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

279. Phạm Thị Mỹ Duyên, sinh ngày 01/8/1983 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 38, đường Nhị Thập Trương, khóm 003, phường Giang Lăng, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 132 ấp Tân Thuận, xã Tân Hòa, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

280. Võ Yến Nhi, sinh ngày 29/12/1987 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 46, đường Đại Bình, khóm 008, thôn Đại Hồ, xã Trúc Điền, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Trường, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

281. Lê Quốc Hào, sinh ngày 23/11/2001 tại Bạc Liêu Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 22, đường Trung An, khóm 024, phường Trung Nghĩa, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 127B/4 đường Trần Phú, khóm 2, phường 7, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

282. Thái Thị Thu Loan, sinh ngày 04/5/1974 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 441-4, đường Cảnh Bình, khóm 032, phường Tân Nam, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 473/29A tỉnh lộ A, phường An Lạc A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

283. Tằng Thanh Nhung, sinh ngày 05/6/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 24, đường Trùng Vĩ, khóm 009, phường Tân Trung, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 4, ấp Suối Soong 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

284. Phạm Thị Phúc, sinh ngày 21/7/1990 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, đường Tu Nhân, khóm 008, thôn Nguyên Tuyền, xã Nhị Thủy, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trà Canh A1, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

285. Từ Thị Thúy Vân Em, sinh ngày 03/3/1992 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 125, đường Biện Đầu, khóm 010 thôn Biện Đầu, xã Thân Cảng, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Phú 1, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

286. Trần Huỳnh Như, sinh ngày 29/01/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngách 72, ngõ 428, đoạn 3, đường Diên Bình, khóm 014, phường Tống Ốc, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sa Nghe, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

287. Nguyễn Thị Cẩm Nhi, sinh ngày 03/01/1987 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 22, ngách 55, đường Khai Phong, khóm 023, phường Đại Liêu, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 90/7 ấp Bình Hòa 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

288. Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 01/6/1980 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 2, số 18, ngách 2, ngõ 19, đường Tân Hưng, khóm 004, phường Sơn Gia, quận Thục Lâm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

289. Tô Thị Diễm Hương, sinh ngày 17/6/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 57, đoạn 1, đường Trung Chính, khóm 001, phường Trung Chính, Thị xã Chương Hóa, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Phong B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

290. Võ Thị Thùy Hương, sinh ngày 02/01/1987 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 392, đoạn 2, đường Cam Viên, khóm 001, phường Tây Viên, quận Thục Lâm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 6, ấp Bình Thượng 1, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

291. Nguyễn Thị Kiều Oanh, sinh ngày 06/5/1984 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 111/5, ngõ 3, đường Đông Tín, khóm 24, phường Đông An, quận Tín Nghĩa, TP. Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 32A/1 Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

292. Phan Thị Thu Hà, sinh ngày 10/10/1987 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, ngách 26, ngõ 81, đường Đại Đồng Nam, khóm 017, phường Bình Hòa, quận Tam Trùng, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

293. Lê Thị Hằng, sinh ngày 25/02/1979 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5, số 20 ngõ 36, đường Trung Bình, khóm 003, phường Lập Chí, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 6, xã Tân Lạc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

294. Phan Thị Mỷ Linh, sinh ngày 03/7/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 236, đường Văn Xương, khóm 12, phường Tây Môn, thị trấn Nghi Lan, huyện Nghi Lan.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

295. Hong Cảnh Minh, sinh ngày 27/9/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 8, số 9, ngõ 110, đường Đại Xã, khóm 20, phường Đại Xã, quận Thần Cương, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1/14 phố 1, ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

296. Lầm A Múi, sinh ngày 15/02/1963 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 33, đường Hiệp Hòa, khóm 16, phường Hiệp Hòa, quận Trung Sơn, TP. Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1984 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

297. Đặng Thị Giàu, sinh ngày 24/01/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5/2, ngõ 135, đường An Hòa 1, khóm 009, phường Tư Duy, quận An Lạc, TP. Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 12, tổ 1, ấp 6, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

298. Phan Thị Cẩm, sinh ngày 18/01/1983 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 4/1, ngõ 54, đường Hòa Bình, khóm 32, phường Cảnh Tân, quận Trung Hòa, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Tân, xã Phước Thạnh, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

299. Trần Thị Ngoãn Em, sinh ngày 01/9/1985 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 6, lầu 6, số 58, đường Đại Nhân, khóm 002, phường Đại Lâm, quận Đào Viên, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9B, xã Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

300. Phan Thị Hồng, sinh ngày 02/01/1986 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, ngách 49, ngõ 90, đường Thượng Hồ 2, khóm 14, phường Thượng Hồ, quận Dương Mai, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

301. Phan Yến, sinh ngày 16/11/1981 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 5, lầu 4, số 6, ngõ 33, đường Văn Hưng, khóm 5, phường Đại Hồ, quận Quy Sơn, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 117/5B An Bình, phường 6, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

302. Nguyễn Thị Bích Hạnh, sinh ngày 07/01/1970 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 942/1, đoạn 2, đường Vạn Thọ, khóm 9, phường Quy Sơn, quận Quy Sơn, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

303. Đinh Thị Nhàn, sinh ngày 11/4/1992 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10/2, ngõ 56, đường Phúc Thọ, khóm 13, phường Nhân Nghĩa, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 3, xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.

304. Nguyễn Thị Loan, sinh ngày 15/6/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 87 đoạn 2, đường Trung Hiếu, khóm 14, phường Bồi Đức, quận Tam trùng, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Cái Sơn, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

305. Nguyễn Thị Yến Như, sinh ngày 14/01/1978 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 36/5, ngõ 152, đường Tư Duy, khóm 16, phường Nam Cảng, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thạnh Phước 1, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

306. Nguyễn Thị Thu Nga, sinh ngày 24/9/1987 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 11, số 1, ngõ 47, đường Quả Phong, khóm 001, phường Quả Phong, quận Tả Doanh, TP. Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Hiệp, xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

307. Lưu Ngọc Liên, sinh ngày 24/08/1982 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 7, ngách 6, ngõ 221 đoạn 3, đường Hưng Long, khóm 15, phường Hưng Gia, quận Văn Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 161/41 Bùi Hữu Nghĩa, phường 7, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

308. Trần Thị Dễ, sinh ngày 03/02/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 2, lầu 4, số 75, đường Phú Trung, khóm 12, phường Phú Liêu, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nhơn Ái, huyện Châu Thành, TP. Cần Thơ.

309. Đinh Thị Thu Hiền, sinh ngày 11/01/1982 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18, ngách 3, ngõ 21, đường Phúc Đại, khóm 19, phường Nhật Tân, quận Đại Lý, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 6, xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

310. Phạm Thị Diện, sinh ngày 06/4/1978 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, ngách 3 ngõ 742, đường Trung Chính, khóm 35, phường Song Phượng, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

311. Lê Thị Trong, sinh ngày 01/11/1985 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 3 ngõ 7, đường Trung Bình, khóm 001, phường Trung Hòa, quận Trung Sơn, TP. Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

312. Phan Thị Cẩm Cuốn, sinh ngày 01/01/1978 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 250, đường Thanh Sơn, khóm 008, phường Đông An, thị trấn Quan Tây, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Qui Thạnh 2, xã Trung Kiên, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

313. Đỗ Thị Thơm, sinh ngày 01/01/1969 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 22, đoạn 2, đường Nam Khảm, khóm 4, đường Trường Hưng, quận Lô Trúc, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Điền Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

314. Nguyễn Thị Liên Loan, sinh ngày 20/9/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18, ngách 15, ngõ 25, đường Bắc Long, khóm 26, phường Trung Sơn, quận Long Đàm, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thọ Lâm 2, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

315. Phạm Thanh Nhanh, sinh ngày 19/8/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 283/1, đường Xã Trung, khóm 26, phường Xã Viên, quận Sỹ Lâm, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thạnh, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

316. Trương Thị Thu Ba, sinh ngày 30/12/1989 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 3/1, đường Vũ Nông, khóm 16, phường Tân Thúy, quận Bản Kiều, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 0684, tổ 30, ấp Thành Phú, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

317. Vũ Hải Yến, sinh ngày 14/01/1974 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 9, số 11, đoạn 2, đường Nam Kinh Đông, khóm 2, phường Trung Viên, quận Trung Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 124 Lý Thường Kiệt, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

318. Dương Ngọc Gấm, sinh ngày 01/8/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 100, đường Gia Hồng, khóm 19, phường Gia Xương, quận Nam Hạnh, TP. Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 5, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

319. Nguyễn Thị Ngà, sinh ngày 06/12/1972 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 78, đường Trung Chính, khóm 6, phường Song Đông, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

320. Nguyễn Thị Loan, sinh ngày 10/10/1976 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 25, ngõ 80, đường Nhân Hoa, khóm 3, phường Bích Hoa, quận Tam Trùng, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

321. Vũ Thị Hoàng Bách, sinh ngày 04/11/1985 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 84, đường Minh Đức, khóm 14, phường Gia Hưng, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Nhà số 31, phố Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng.

322. Nguyễn Thị Bé Tư, sinh ngày 29/4/1982 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 6, lầu 7, số 472, đường Lâm Sâm Bắc, khóm 14, phường Cư Diệp, quận Trung Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thạnh B, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

323. Phạm Thị Thùy Ninh, sinh ngày 17/01/1993 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 68, đường Bình Thuận, khóm 29, phường Phúc Bình, khu Nam, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

324. Lâm Định, sinh ngày 02/8/1980 tại Bình Phước Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 10, số 475, đoạn 2, đường Thái Lâm, khóm 4, phường Sơn Cước, quận Thái Sơn, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 51/6 Hồ Thị Kỷ, phường 01, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

325. Thái Ngọc Như Ý, sinh ngày 14/7/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1, ngách 68, ngõ 621, đường Bích Phong, khóm 5, phường Bích Châu, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Ninh, xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ.

326. Trần Thị Thanh Thúy, sinh ngày 25/10/1982 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 1, số 22, ngõ 242, đường Đức Hưng, khóm 18 thôn Đông Hưng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Khánh B, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

327. Nguyễn Thị Thanh Thảo, sinh ngày 18/4/1981 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 34, đường Văn Toàn, khóm 12, phường Lạc Thiện, quận Quy Sơn, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Xanh, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

328. Phu Chiếng Phóng, sinh ngày 15/6/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 75, ngõ 687, đoạn 3, đường Chương Nam, khóm 3, phường Vĩnh Phong, thị xã Nam Đầu, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 25, phố 2, ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

329. Trần Thị Diễm, sinh ngày 21/3/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5, số 1 ngõ 166, đường Trung Thành, khóm 010, phường Trung Hồng, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

330. Phạm Thụy Tường Vy, sinh ngày 16/01/1984 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 6, số 590/20, đường Lâm Sâm Bắc, khóm 6, phường Thanh Quang, quận Trung Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 687/15/16 Kinh Dương Vương, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

331. Phạm Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 12/7/1978 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 238, đoạn 2, đường Vĩnh Hưng, khóm 002 thôn Quang Vân, xã Vĩnh Thanh, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phước 1, xã Trung An, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

332. Huỳnh Ngọc Quyên, sinh ngày 30/11/1977 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 178, đường Dân sinh Tây, khóm 20, phường Tinh Minh, quận Đại Đồng, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 267/13B Trần Phú, phường 8, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

333. Lư Chanh Châu, sinh ngày 12/10/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 416, đường Phùng Giáp, khóm 11, phường Long Sơn, quận Thụy Phương, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 18 phố 2, ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

334. Huỳnh Mỹ Ân, sinh ngày 12/6/1981 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 12, số 78, đường Khang Trang, khóm 23, phường Thuận Linh, quận Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sông Xoài 2, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

335. Nguyễn Thị Quỳnh Nga, sinh ngày 03/8/1973 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 143, đường Trấn Tiền, khóm 10, phường Thục Đông, quận Thục Lâm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 79A, đường Liêu Bình Hương, tổ 1, ấp Tân Lập, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

336. Lê Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 09/9/1980 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 6, số 65, ngõ 8, đường Lạc Lợi 3 khóm 16, phường Trường Lạc, quận An Lạc, TP. Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

337. Vi Thị Việt Hưng, sinh ngày 27/12/1972 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 6, số 5, ngách 12, ngõ 249, đường Đào Oanh, khóm 21, phường Vân Lâm, quận Đào Viên, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

338. Nguyễn Duy Lài, sinh ngày 31/12/1989 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, đường Vinh Dân, khóm 6, phường Hưng Nhân, quận Trung Lịch, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 196, ấp 5, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

339. Châu Thị Bé Hai, sinh ngày 07/6/1981 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7 Xà Thiệt Tử, khóm 3, phường Ô Bồi, quận Thạch Định, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

340. Trần Mỹ Hồng, sinh ngày 05/9/1986 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 72, ngách 153, ngõ 2, đoạn 8, đường Diên Bình bắc, khóm 12, phường Phúc An, quận Sỹ Lâm, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

341. Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 27/3/1989 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 31, đường Nhất Tâm, khóm 007, phường Đỉnh Thổ, quận Lâm Viên, TP. Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhân Hòa, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

342. Đặng Thị Thanh Thủy, sinh ngày 05/12/1977 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 10, ngách 8, ngõ 78, đường Dân An Tây, khóm 13, phường Dân An, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 102/8 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

343. Phạm Thị Kiều Phương, sinh ngày 18/07/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14 ngõ 37, đường Xa Lộ Đầu, khóm 19, phường Vĩnh Đức, quận Tam Trùng, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 6, phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

344. Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 17/5/1999 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 8, số 117, ngõ 829, đường Trung Chính, khóm 8, phường Phú Dân, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

345. Ngô Văn Hùng, sinh ngày 11/9/2001 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 241, đường Song Vinh, khóm 41, phường Song Liên, quận Bình Trấn, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Nội, xã Tân Dân, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

346. Nguyễn Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 13/8/2011 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 129, đoạn 1, đường Sơn Lâm, khóm 3, phường Sơn Cước, quận Lô Trúc, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

347. Nguyễn Ngọc Hà, sinh ngày 20/12/2000 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 68, đường Ngũ Phong, khóm 16, phường Ngũ Phong, quận Tân Điếm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

348. Trần Thị Huyền Trang, sinh ngày 20/12/2001 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 205, đường Tiến Hóa, khóm 005, phường Đông Thế, khu Đông, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

349. Tăng Châu Lộc, sinh ngày 30/12/2003 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 7, ngõ Trấn Bình, khóm 001, phường Bình Trấn, khu Nam Đồn, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

350. Liêng Hạo Hạo, sinh ngày 11/11/2013 tại Sóc Trăng Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 187-2, đường Nguyên Hưng, khóm 005, phường Thủy Nguyên, khu Đông thành phố Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

351. Huỳnh Thị Thúy Lan, sinh ngày 28/3/1981 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 7, số 17, đường Kiện Khang 2, khóm 022, phường Kiện Dân, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

352. Vũ Thị Lan Phương, sinh ngày 21/9/1980 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 142, đường Nhị Không, khóm 001, phường Nhân Hòa, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 651/1 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

353. Trần Mỹ Hạnh, sinh ngày 29/12/1986 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 450-30, đường Cao Mỹ, khóm 012, phường Cao Nam, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 46/3 Nguyễn Chế Nghĩa, phường 13, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

354. Trần Thị Phượng, sinh ngày 06/06/1975 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5-1 số 170, đường Nam Đài, khóm 013, phường Kiến Hưng, khu Tân Hưng, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

355. Nguyễn Út Mười, sinh ngày 02/3/1989 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 349, đường Tân Long, khóm 006, phường Cự Phố, thị trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã Mỹ An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

356. Nguyễn Thị Châm, sinh ngày 14/01/1972 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7, đường Tam Dân, khóm 015, phường Hưng Đức, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Đạo, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

357. Trương Thị Thanh Xuân, sinh ngày 02/5/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 125, đường Lập Chí, khóm 029, phường Loan Lợi, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Mỹ, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

358. Nguyễn Thị Hảo, sinh ngày 04/6/1981 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 16, đường Trung Hưng, khóm 027, phường Cửu Đường, khu Đại Thụ, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

359. Nguyễn Thị Thu Trang, sinh ngày 24/11/1983 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 193, đường Đồng Trúc, khóm 002, phường Nguyệt Mỹ, khu Sam Lâm, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bến Lương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

360. Đinh Thị Huyền Trang, sinh ngày 21/01/1987 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 165, đoạn 2, đường Đại Nhã, khóm 001, phường Trường Trúc, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị xã Đồ Sơn, TP. Hải Phòng.

361. Huỳnh Thị Ngọc Bích, sinh ngày 12/11/1977 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 121-19, đường An Hòa, khóm 002, phường Phúc Hòa, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1, ấp An Khánh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

362. Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 26/9/2004 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 81-9, đường Đăng Lâm, khóm 013, phường Phúc Đức, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

363. Nguyễn Mạnh Hà, sinh ngày 16/10/1998 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 3, số 81-9, đường Đăng Lâm, khóm 013, phường Phúc Đức, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 28/80 Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

364. Tống Thùy Trang, sinh ngày 29/12/1980 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 206, ngõ 39, đường Giới Thọ, khóm 005, phường Cẩm Giang, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 144 ấp Phụng Sơn A, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, TP. Cân Thơ.

365. Lê Thị Danh, sinh ngày 20/6/1973 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngách 26, ngõ 1046, đường Xuân Nhật, khóm 008, phường Xuân Nhật, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1, ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

366. Hà Thị Nhung, sinh ngày 29/9/1972 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1397, đường Vạn Tân, khóm 011, thôn Bảo Thố, xã Vạn Đan, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

367. Lê Thị Cẩm Hương, sinh ngày 16/12/1988 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18-1, ngõ Nam San, khóm 011, phường Nam San, khu Kỳ Tân, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 546 tổ 21, ấp 1, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

368. Nguyễn Thị Hồng Lĩnh, sinh ngày 15/6/1991 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 66, đường Lộc Thảo, khóm 019, thôn Tây Tỉnh, xã Lộc Thảo, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hòa Thuận, xã Tân Hội, thị xã Hồng Ngư, Đồng Tháp.

369. Nguyễn Thị Út, sinh ngày 12/10/1989 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, ngách 2, ngõ 421, đường Long Đông, khóm 007, phường Long Đông, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đại Thần, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

370. Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh ngày 19/02/1986 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 134, ngõ 39, đường Trung Chính, khóm 029, phường Trung Chính, khu Tân Doanh, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Định Bình, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

371. Trần Thị Lệ Đằng, sinh ngày 02/12/1990 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 32, ngõ 428, đường Đại Đồng, khóm 020, phường Xã Nam, khu Lộ Trúc, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 136, khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thới, tỉnh Cà Mau.

372. Trần Thị Bé Thi, sinh ngày 03/02/1986 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 393, đoạn 1, đường An Hòa, khóm 010, phường An Tây, khu An Nam, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 575 ấp Nhơn Bình A, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

373. Đoàn Thị Tuyết, sinh ngày 20/5/1974 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 36-2, đường Phong Tác, khóm 013, thôn Thủy Lợi, xã Lâm Biên, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

374. Võ Thị Bích Liêm, sinh ngày 26/5/1981 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 351, đường Đỉnh An, khóm 005, phường An Khánh, khu An Nam, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 3, ấp Phú Thạnh, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

375. Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 27/01/1975 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 64-6, đường Bắc Liêu, khóm 005, phường Bắc Liêu, khu Nam Hóa, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ea Hu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

376. Làu Cỏng Lìn, sinh ngày 15/8/1981 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6 ngõ 130, đường Nghi Xương Đông, khóm 013, phường Nghi Hân, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Ninh, tỉnh Bình Thuận.

377. Nguyễn Thị Trường An, sinh ngày 01/01/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 40, đường Minh Thánh, khóm 017, phường Trung Thố, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hà A, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

378. Huỳnh Thị Kim Phượng, sinh ngày 01/9/1984 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 32, đường Nhật Tiến, khóm 006, phường Văn Trang, khu Bắc, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 235 U Cây, phường 10, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

379. Huỳnh Thị Trang, sinh ngày 10/10/1987 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5, ngách 17, ngõ 248, đường Trùng Thanh, khóm 011, phường Tân Trung, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Phú, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

380. Trần Thị Kim Loan, sinh ngày 09/10/1992 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 301, đoạn 2, đường Hà Nam, khóm 008, phường Phùng Giáp, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 4, xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

381. Nguyễn Thị Anh, sinh ngày 21/9/1990 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26-2, ngõ 100, đường Kiều Trung 2, khóm 014, phường Đại Quan, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

382. Trần Thị Hằng, sinh ngày 12/5/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 79, đoạn 2, đường Phú Nông, khóm 005, phường Đông Thánh, khu Đông, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

383. Lê Thị Xuân Đào, sinh ngày 14/5/1982 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 22, ngõ 299, đoạn 3, đường Dân Sinh, khóm 018, phường Mãn Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 282A Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

384. Lương Thị Kim Trâm, sinh ngày 28/12/1986 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1622, đường Trung Chính, khóm 027, phường Ngự Sử, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, khu phố 6, phường Long Toàn, thị xã Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

385. Lý Thị Hồng Trinh, sinh ngày 20/02/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 36, đường Hậu Băng Sơn, khóm 004, thôn Băng Sơn, xã Lục Cước, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Thọ 2A, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ.

386. Nguyễn Thị Mộng Trinh, sinh ngày 15/10/1981 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17-2, ngõ 192, đoạn 2, đường Lâm Sâm, khóm 011, phường Sùng Hối, khu Đông, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Phong, xã Thới An, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ.

387. Nguyễn Thị Tuyết, sinh ngày 12/5/1990 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 34, ngách 139, ngõ 380 đoạn 3, đường Trường Khê, khóm 021, phường Trường An, khu An Nam, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

388. Huỳnh Thị Mộng Cầm, sinh ngày 15/6/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7, đường Trường Vinh, khóm 002, thôn Trường Vinh, xã Cao Thụ, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ 1, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

389. Lương Văn Việt, sinh ngày 13/8/1986 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4 số 67 ngõ 139 đoạn 4, đường Dân Sinh, khóm 012, phường Thượng Phong, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

390. Lê Thanh Hoàng, sinh ngày 12/11/1981 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17, đường Đào Tử Liêu, khóm 005, thôn Tam Tằng, xã Trung Phố, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Hòa, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

391. Phạm Thị Thanh Nhàn, sinh ngày 08/8/1990 tại Long An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 43, đường Thụy An, khóm 018, thôn Phụng Sơn, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

392. Châu Nguyễn Ngọc Em, sinh ngày 20/8/1993 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7, đường Phúc Xương, khóm 005, phường Phúc Long, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

393. Châu Thị Giúp, sinh ngày 18/4/1987 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 37, đường Văn Hóa, khóm 005, phường Quan Miếu, khu Quan Miếu, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thạnh, xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

394. Nguyễn Thị Thu Em, sinh ngày 30/3/1974 tại Long An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 6-15, số 18, đường Quá Thâm, khóm 020, phường Quá Điền, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 244/11 KP7, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

395. Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 02/02/1999 tại Tây Ninh Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 55, đường Hưng Nam, khóm 007, phường Phật Đàn, khu Nam, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

396. Nguyễn Thị Ngọc Dung, sinh ngày 22/4/1978 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5, số 21, đường Tân Hưng, khóm 029, phường Tân Xã, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

397. Nguyễn Văn Tiến, sinh ngày 01/02/1983 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 9-2, số 76, đường Thượng Tân, khóm 018, phường Hải Tân, khu Bắc, thành phố Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Lê Xá, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng.

398. Lu Duy, sinh ngày 29/6/2003 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 11, số 117, đường Nam Tường, khóm 001, phường Cát Tường, khu Lư Trúc, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Nhơn Thạch, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước.

399. Mai Thị Kim Cương, sinh ngày 26/01/1995 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 19, đường Tam Hòa, khóm 002, phường Tam Thôn, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Nguyên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

400. Ngô Thị Mỹ Ngân, sinh ngày 13/6/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5-6, ngõ Phúc Hưng, khóm 014, thôn Đông Trì, xã Ngư Trì, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Phú 2, xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

401. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, sinh ngày 11/12/1973 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 34, đường Tiêu Nhân, khóm 009, thôn Ngũ Dao, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 188/16A khu phố 1, HT 37, phường Hiệp Thành, TP. Hồ Chí Minh.

402. Nguyễn Thị Bích Phượng, sinh ngày 03/4/1983 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3-1, ngách 8, ngõ 2, đường Đông Môn, khóm 010, phường Lưu Phương, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phước 1, xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

403. Dương Thị Mai Trinh, sinh ngày 01/11/1981 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 190, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 016, phường Ma Liêu, thành phố Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 13, khóm 1, khu 1, TT Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

404. Lương Thị Hồng Phượng, sinh ngày 20/10/1982 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14, đường Nhuyễn Kiều, khóm 005, phường Nhuyễn Kiều, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 153B/4, khóm 2, phường 7, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

405. Lê Thị Chinh, sinh ngày 01/11/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5, số 488-2, đường Tân Phong, khóm 028, phường Tân Phong, khu Trung Chính, thành phố Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, thị xã Hải Dương.

406. Lê Thanh Ngọc, sinh ngày 12/9/1990 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 19, đường Tam Dân, khóm 001, thôn Di Nhiên, xã Đại Bì, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 597/7 đường Tùng Thiện Vương, phường 12, quận 8, TP.Hồ Chí Minh.

407. Phan Thị Kim Thoa, sinh ngày 04/7/1981 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4-2, số 304, đường Dân Tộc 1, khóm 005, phường Loan Phục, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 54/4 ấp Quí Thế, xã Qưới Diền, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

408. Huỳnh Thị Cẩm Tú, sinh ngày 04/6/1984 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5-3 số 77, đường Trung Sơn, khóm 007, phường Đông Hưng, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

409. Nguyễn Hoàng Thư, sinh ngày 05/9/1981 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 166-2, đường Hưng Trung, khóm 008, phường Hưng Trung, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

410. Nguyễn Thành Long, sinh ngày 03/01/2000 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 4-5, số 37, ngõ 57, đường Tứ Duy 3, khóm 001, phường Phổ Chiếu, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Xuân Cầu, xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

411. Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 18/10/1979 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 216, đường Kiến Quốc, khóm 012, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cái Nước, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

412. Tô Bích Ngọc, sinh ngày 18/10/1984 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 68, đường Hán Dương 1, khóm 002, phường Bắc Hải, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 81/45C Bạch Vân, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

413. Lý Thị Kim Liên, sinh ngày 13/9/1987 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, ngách 15, ngõ 96, đường Quốc Hoa, khóm 013, phường Phục Hoa, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Loan.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

414. Đỗ Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 28/10/1994 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 38-9, đường Nam Bộ, khóm 002, phường Nam Bộ, khu Quan Điền, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

415. Đinh Thị Nề, sinh ngày 30/12/1982 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 51, ngõ 691, đường Khai Phong, khóm 019, phường Tự Cường, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Láng Cáp, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.

416. Lê Thị Trang, sinh ngày 01/6/1993 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 19, đường Đôn Hoàng, khóm 002, phường Loan Hưng, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

417. Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh ngày 26/6/1983 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 73-10, đường Khích Đỉnh, khóm 005, thôn Công Điền, xã Phan Lộ, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Lợi, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

418. Phạm Thị Ngọc Toàn, sinh ngày 13/7/1993 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 78, đường Tiền Viên, khóm 001, phường Trung Chính, khu Ngọc Tỉnh, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 7, khóm 8, thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

419. Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 06/8/1988 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 316-77, đường Bát Đức, khóm 010, phường Tân Giang, khu Tân Hưng, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 430 Ấp Cầu hòa, xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

420. Lê Thị Mỹ Linh, sinh ngày 25/3/1987 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 443, đường Kiện Hành, khóm 026, phường Cửu Long, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

421. Nguyễn Thị Phương Thu, sinh ngày 25/4/1979 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 463, đoạn 1, đường Minh Chí, khóm 013, phường Đồng Hưng, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 3/1 khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

422. Nguyễn Thị Lý, sinh ngày 09/7/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 12, ngõ 155, đường Nam Kinh Tây, khóm 009, phường Triều Dương, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lê Lợi, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

423. Nguyễn Thị Bé Sáu, sinh ngày 25/7/1990 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 1, đường Trường An, khóm 015, phường Bắc Vinh, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đất Mới, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

424. Phan Ngọc Thủy, sinh ngày 10/3/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 150, đường Đỉnh An, khóm 005, phường Tân Thuận, khu An Nam, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bà Nhã, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

425. Nhìn Thế Linh, sinh ngày 30/10/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 156, đường Thành Công, khóm 009, phường Bắc Thế, khu Quan Miếu, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 3, ấp Suối Soong 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

426. Nguyễn Thị Hường, sinh ngày 16/4/1982 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14 ngõ Bắc Nguyên, đoạn 1, đường Trúc Lâm, khóm 002, thôn Trúc Nguyên, xã Trúc Đường, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phong, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

427. Trần Thị Thị, sinh ngày 09/10/1983 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17 ngách 39 ngõ 114, đường Tây Thế, khóm 029, phường Tây An, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3A, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ.

428. Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh ngày 05/02/1986 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26, đường Vạn Phú, khóm 004, thôn Phong Hồ, xã Tạo Kiều, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 2, thị trấn Thứ Ba, xã An Biên, tỉnh Kiên Giang.

429. Trần Thị Nhẹ, sinh ngày 28/10/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 106, đường Tân Sinh, khóm 021, phường Đại Thụ, khu Đại Thụ, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bà Môn, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

430. Danh Thị Kim Dương, sinh ngày 01/4/1988 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 650-2, đường Bắc Xã Vĩ, khóm 014, phường Bắc Hồ, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xẽo Me, xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

431. Chí Khỳ Dung, sinh ngày 14/4/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26-1, ngõ 8, đường Tam Dân, khóm 021, phường Đại Hồng, khu Tân Doanh, thành phố Đài Loan.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Lâm Sơn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

432. Trương Thị Bé Hai, sinh ngày 30/11/1987 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 47, đường Thảo Sơn, khóm 003, thôn Thảo Sơn, xã Phan Lộ, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 684, tổ 30, ấp Thành Phú, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

433. Ngô Thị Bé Ngoan, sinh ngày 15/5/1988 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 91-1, ngõ 295, đường Ngũ Giáp 3, khóm 022, phường Phúc Hưng, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Hiếu, xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

434. Cao Bích Nghi, sinh ngày 03/01/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 53, đường Đông Hưng 2, khóm 004, phường Hậu Nhai, khu Hạ Doanh, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

435. Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 12/6/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 28, đường Đại Đồng, khóm 001, thôn Đại Đồng, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Lợi 1, xã Trung An, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

436. Huỳnh Thị Muội, sinh ngày 05/5/1986 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 101, đường Cựu Trang, khóm 010, thôn Cựu Trang, xã Luân Bội, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Hưng, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

437. Hoàng Lý Phượng, sinh ngày 16/10/1998 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7 ngõ 7, đường Cố Cung, khóm 007, phường Lâm Khê, khu Sỹ Lâm, thành phố Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Phú Bình, Thị trấn Xuân Lộc, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

438. Phạm Thị Huyền, sinh ngày 18/8/1987 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 204, đường Đông Hưng, khóm 022, phường Vĩnh An, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

439. Trần Thị Hiếu Linh, sinh ngày 02/10/1981 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 100, ngõ 2, đoạn 1, đường Chương Tân, khóm 018, phường Tân Hoa, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cả Vĩnh, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

440. Danh Thị Dân, sinh ngày 09/12/1981 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2 ngách 1 ngõ 324 đoạn 4, đường Thành Công, khóm 013, phường Tú Hồ, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lò Ngò, xã Xong Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

441. Văng Thị Bích Nguyệt, sinh ngày 02/01/1985 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 335, đoạn 1, đường Giới Thọ, khóm 005, phường Long Hoa, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 1/22A, khu 5, thị trấn Cai Lậy, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

442. Nguyễn Tường Thủy Trang, sinh ngày 28/12/1983 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13-5, ngõ 145, đường Tinh Trung, khóm 017, phường Thụy Bắc, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 2, ngõ Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

443. Nguyễn Thị Diễm, sinh ngày 26/01/1987 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 9-1, số 5, đường Trung Hoa 1, khóm 003, phường Quả Phong, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Văn Sáu, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

444. Nguyễn Thị Mỹ Kiều, sinh ngày 06/8/1971 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 110-1, đường Phác Tử Phố, khóm 004, thôn Loan Kiều, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 182 Phong Phú, phường 12, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

445. Nguyễn Thị Kim Loan, sinh ngày 26/12/1992 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 2, đường Khu công nghiệp Phác Tử 6, khóm 011, phường Trúc Thôn, thị trấn Phác Tử, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 78 đường số 733, tổ 10, ấp Đồng Lớn, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

446. Võ Thị Thu Nga, sinh ngày 10/12/1970 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 70, đường Thái Bình, khóm 001, phường Trung Hoa, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 83/7 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

447. Trương Thị Mỹ Xuân, sinh ngày 04/05/1987 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 37 ngõ 164, đường Trung Hoa, khóm 010, thôn Nhân Hòa, xã Bính Liêu, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 423/52G Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

448. Lê Thị Kiều Oanh, sinh ngày 08/6/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 145, đường Tân Quần 5, khóm 010, phường Tân Quần, thị trấn La Đông, huyện Nghi Lan.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Hòa Long, phường Thới Hòa, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

449. Trần Thị Lẹ, sinh ngày 15/7/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 21/9 Gia Đầu, khóm 006, phường Đại Bằng, quận Vạn Lý, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, TP. Cần Thơ.

450. Đặng Thị Thúy, sinh ngày 20/9/1968 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 4/2, đường Trấn Bình, khóm 019, phường Bắc Hoa, quận Bình Trấn, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Viễn Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

451. Nguyễn Thị Tâm, sinh ngày 02/02/1975 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 41 Thủy Duy, khóm 005 thôn Thủy Duy, xã Cổ Khang, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Văn An, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

452. Bùi Thị Như Ngọc, sinh ngày 28/4/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngách 7, ngõ 1892, đường Trung Chính Tây, khóm 013, phường Tự Địa, Thị xã Trúc Bắc, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

453. Sú Nhục Hến, sinh ngày 07/10/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 27, đường Hạnh Phúc 33, khóm 027, phường Hạnh Phúc, quận Quy Sơn, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 38, phố 2, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

454. Phan Thị Bích Hạnh, sinh ngày 10/9/1979 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5, số 115, đoạn 1, đường Minh Trí, khóm 019, phường Phượng Thục, quận Thái Sơn, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

455. Hà Tiết Thương, sinh ngày 17/9/1993 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 43, đoạn 2, đường Viên Hoa, khóm 010, phường Hưng Quốc, quận Trung Lịch, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cái Đuốc Nhỏ, xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

456. Dương Thị Hà, sinh ngày 25/02/1964 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 34, đường Hoa nguyên 7, khóm 024, phường Đông Tín, quận Tín Nghĩa, TP. Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

457. Nguyễn Thị Hoài Giang, sinh ngày 06/9/1989 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 51, đường Cát Lợi 1, khóm 010 thôn Trung Hưng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

458. Trần Thị Lệ Hằng, sinh ngày 18/10/1970 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 60/25, ngõ Bắc Sơn Vỹ, khóm 015, phường Thực Tiễn, quận Kỳ Tân, TP. Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 155, tổ 8, ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

459. Lê Thị Hồng Duyên, sinh ngày 02/01/1988 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 23, ngõ 359, đoạn 2, đường Minh Trí, khóm 019, phường Tân Minh, quận Thái Sơn, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 16, ấp Bình An 2, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

460. Hoàng Tuyết Nhung, sinh ngày 25/02/1987 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 126, ngách 106, ngõ 234, đoạn 3, đường Bản Nguyên, khóm 003, phường Duyên Đông, quận An Nam, TP. Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 20/55/56 phố Phương Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

461. Phạm Thị Thu Trang, sinh ngày 14/5/1984 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 31/1, Tân Thổ, khóm 006, thôn Lục Đẩu, xã Lục Cước, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ô 1/22C, ấp Trường Phú, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

462. Dương Sám Múi, sinh ngày 03/9/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 83, ngõ 270, đường Thượng Hồ 2, khóm 015, phường Thượng Hồ, quận Dương Mai, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

463. Huỳnh Thị Kim Ngân, sinh ngày 05/01/1991 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 56, đường Văn Xương, khóm 024 thôn Vĩnh Quang, xã Cổ Khang, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 08A, ấp Tân Qưới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

464. Nguyễn Thị Kim Hằng, sinh ngày 21/11/1988 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 7, số 24, ngõ 200, đoạn 4, đường Tây Môn, khóm 006, phường Lục Giáp, quận Bắc, TP. Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

465. Lê Thị Tình, sinh ngày 26/10/1975 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17, đường Tân Thành, khóm 006 thôn Đồng Lạc, xã Viên Sơn, huyện Nghi Lan.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

466. Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 18/01/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ A Nam, đường Trung Chính 1, khóm 006, phường Kiến Đức, quận Oanh Ca, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Phú, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

467. Nguyễn Thị Kim Phiến, sinh ngày 31/12/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 1, lầu 4, số 632, đường Đại Đôn 12, khóm 011, phường Tam Hòa, quận Nam Đồn, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Qưới, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

468. Trần Thị Bích Nguyệt, sinh ngày 16/8/1982 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 370, đường Trùng Khánh, khóm 016, phường Trùng Khánh, quận Bản Kiều, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kỳ Thư, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

469. Nguyễn Thị Ngọ, sinh ngày 10/10/1964 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 8, đường Quang Hoa, khóm 021, phường Sài Trình, quận Tân Điếm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội.

470. Vũ Thị Hằng, sinh ngày 04/8/1962 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 55, ngõ 28, đường Trúc Đường, khóm 008, thôn Trúc Đường, xã Trúc Đường, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

471. Đỗ Thị Việt Hài, sinh ngày 19/9/1979 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 25, đường Tín Nghĩa, khóm 003, phường Hậu Khê, quận Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

472. Nguyễn Thị Kim Hạnh, sinh ngày 07/6/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 18 ngõ 78, đường Tân Hưng, khóm 006, phường Đạo Hương, quận Bắc Đầu, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thắng, xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

473. Dương Lý Huyền Trang, sinh ngày 23/7/1990 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9 ngách 27 ngõ 2, đường Trúc Lâm, khóm 016, phường Thanh Đàm, quận Tân Điếm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hiệp, xã Long An, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang.

474. Lâm Thị Sương, sinh ngày 20/4/1983 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngách 60 ngõ 507 đoạn 2, đường Trung Chính, khóm 003, phường Hưng Đông, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bờ Kinh, xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

475. Chềnh A Tắc, sinh ngày 20/3/1983 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 2, lầu 5 số 260, đường Đỉnh Xương, khóm 008, phường Đỉnh Kim, quận Tam Dân, TP. Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 40C, phố 2, ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

476. Trần Thị Hạnh Em, sinh ngày 16/4/1981 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 3 ngõ 118 đoạn 4, đường Tam Hòa, khóm 001, phường Vĩnh Cát, quận Tam Trùng, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

477. Nguyễn Thị Ly, sinh ngày 21/11/1982 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 805, đường Bắc An, khóm 012, phường Bắc An, quận Trung Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm I, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

478. Đinh Thị Yên, sinh ngày 21/02/1969 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1, đường Thanh Vân, khóm 034, phường Lục Hợp, quận Tín Nghĩa, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1, phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng.

479. Nguyễn Thị Thanh Lài, sinh ngày 25/01/1981 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 115, đường Thanh Sơn, khóm 008, phường Thanh Sơn, quận Sỹ Lâm, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 47/Ô3, ấp Thanh Long, xã Phước Thạnh, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

480. Nguyễn Quang Hà, sinh ngày 15/3/1999 tại Thái Nguyên Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 5, số 3, ngách 10, ngõ 175, đường Thông Hóa, khóm 001, phường Pháp Trị, quận Đại An, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

481. Nguyễn Trọng Đại, sinh ngày 28/4/1999 tại Thái Bình Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 1, đường Diên Sơn, khóm 002, phường Diên Sơn, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

482. Nguyễn Tiến Quảng, sinh ngày 05/7/2003 tại Thái Nguyên Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 5, số 3, ngách 10, ngõ 175, đường Thông Hóa, khóm 001, phường Pháp Trị, quận Đại An, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

483. Võ Nguyễn Thành Lộc, sinh ngày 06/6/2000 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Phòng số 1, lầu 4, số 39/7 Khảm Hạ, khóm 015, phường Thảo Lâm, quận Đại Viên, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Mỹ, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

484. Phạm Thị Thúy Hằng, sinh ngày 03/3/1969 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 34, đường Quang Minh khóm 010, phường Thổ Thành, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 188 Mai Xuân Thưởng, phường 02, quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

485. Phan Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 05/3/1988 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngách 5, ngõ Hải Ninh, đoạn 2, đường Hải Sơn, khóm 006, phường Hải Hồ, khu Lư Trúc, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

486. Đinh Thị Kim Hoa, sinh ngày 03/5/1967 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3-3, số 80, đường Cộng Hòa, khóm 007, phường Cộng Hòa, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

487. Hoàng Thị Chính, sinh ngày 14/02/1987 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 37, đường Cát Lâm 2, khóm 013, phường Văn Hóa, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

488. Đặng Trần Hồng Anh, sinh ngày 13/7/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17, ngách 32, ngõ 291, đường Diêm Trình, khóm 010, phường Quang Minh, khu Nam, thành phố Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Mỹ, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

489. Trần Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 10/10/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18-1, đường Thất Khối, khóm 006, thôn Thất Khối, xã Nam Châu, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Gia Lào, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

490. Nguyễn Thị Huyền Trâm, sinh ngày 17/9/1983 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, đường Đỉnh Niêm, khóm 010, thôn Đỉnh Niêm, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Suối Chuồn, xã Bảo Vinh, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

491. Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 28/3/1988 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 141, ngõ 1360, đường Quảng Hưng, khóm 005, phường Quảng Hưng, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội.

492. Võ Thị Thảo, sinh ngày 26/9/1981 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 65, đường Thụy Tín, khóm 002, phường Thụy Hưng, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kiến Quới II, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

493. Nguyễn Hạo Triết, sinh ngày 19/3/2016 tại Đài Loan Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 30, đường Công Lục, khu Công Nhị, khóm 021, phường Đông Lâm, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Sinh ra ở nước ngoài

494. Trương Mỹ Ngọc, sinh ngày 24/11/1973 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 48, đường Bình Hòa, khóm 023, thôn Hoa Đàm, xã Hoa Đàm, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 59/11 Ngô Thị Tịnh, phường 01, quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

495. Phạm Thị Nhàn, sinh ngày 18/6/1971 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 11-1, đường Tự Trị, khóm 017, phường Quảng Dân, khu Tây, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Quý, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

496. Nguyễn Thị Trang, sinh ngày 27/9/1990 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 148, đường Quang Hoa, khóm 008, thôn Ba La, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

497. Huỳnh Thị Kim Ngói, sinh ngày 26/02/1983 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 114-3, ngõ Tín Bút, khóm 004, thôn La Na, xã Tín Nghĩa, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Thới, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

498. Huỳnh Thị Thúy Xuân, sinh ngày 03/12/1972 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14, ngõ Trung Chính 1, đường Bản, khóm 008, phường Trung Ninh, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

499. Phan Thị Ngọc Anh, sinh ngày 18/02/1987 tại Đắk Lắk Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngõ Viên Nhất, đoạn 2, đường Du Viên, khóm 014, phường Thụy Tỉnh, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thành Công, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

500. Huỳnh Thị Yến Xuân, sinh ngày 10/6/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 754, đường Trường Hưng, khóm 015, phường Trúc Viên, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hưng 2, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

501. Phan Thị Linh, sinh ngày 16/6/1983 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 33-2, đường Phố Đả, khóm 002, thôn Phong Trạch, xã Phố Diêm, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lộc Hiệp, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

502. Kiều Thanh Chung, sinh ngày 24/8/1982 tại Nghệ An Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 163, đường Hổ Hưng Tây 1, khóm 001, phường Khẩn Địa, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

503. Ngô Thị Thu Hằng, sinh ngày 20/10/1982 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 35, đường Ngũ Hoa, khóm 001, phường Ngũ Thuận, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 2, phường 3, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

504. Nguyễn Thị Ái Liên, sinh ngày 10/01/1978 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 405, đường Ngũ Quyền, khóm 013, phường Ngũ Thường, khu Bắc, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 87/1 tổ 10 ấp Tân Hòa, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

505. Sỳ Nhộc Linh, sinh ngày 24/7/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 18, ngõ 296, đường Trung Chính, khóm 010, phường Tây Lâm, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 57, phố 1, ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

506. Nguyễn Thị Thoa, sinh ngày 02/6/1981 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 11, số 9, ngõ 649, đường Hòa Bình, khóm 002, phường Đại An, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

507. Võ Thị Kim Chi, sinh ngày 01/5/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 24, ngõ 263, đường Trang Kính, khóm 004, phường Bì Càn, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 2, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

508. Chung Quí Nhụy, sinh ngày 12/11/1970 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 60, ngõ 2, đoạn 3, đường Sơn Cước, khóm 014, phường Trấn Hưng, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 120 Hàn Hải Nguyên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

509. Nguyễn La Ly Na, sinh ngày 26/6/1981 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 399, ngõ 81, đoạn 3, đường Sơn Cước, khóm 016, phường Trấn Hưng, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 64/14B, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

510. Trương Thị Mộng Cầm, sinh ngày 16/11/1985 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 28, ngõ 45, đường Đồng An, khóm 008, phường Tam An, thị trấn Điền Trung, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

511. Đặng Thị Hậu, sinh ngày 15/8/1981 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 424, đoạn 1, đường Bình Hòa, khóm 001, thôn Nam Trấn, xã Điền Vĩ, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 74 ấp Long Thành, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

512. Nguyễn Thị Nhồng, sinh ngày 06/9/1958 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 35, đoạn 1, đường Quang Minh, khóm 009, thôn Bộ Tử, xã Phố Diêm, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Trường, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

513. Sơn Thị Mai Xuân, sinh ngày 05/01/1992 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 56-2, đường Sùng Minh, khóm 010, phường Cảng Hậu, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

514. Trần Thị Hà, sinh ngày 06/9/1983 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 27, đường Hòa Bình, khóm 016, thôn Phúc Hưng, xã Xa Thành, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hòa Lạc, xã Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

515. Phan Thị Phượng, sinh ngày 23/3/1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 16, đường Hồng Tử, khóm 013, phường Sơn Hải, thị trấn Hằng Xuân, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Tấn, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

516. Nguyễn Thành Luân, sinh ngày 12/10/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 15-3, đường Tú Xương, khóm 002, phường Tú Xương, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

517. Nguyễn Thị Thắm, sinh ngày 26/4/1982 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 14-9, số 63, đường Phục Hưng 1, khóm 006, phường Nhân Thanh, khu Tân Hưng, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Tiến, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

518. Võ Thùy Linh, sinh ngày 09/01/1984 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 189, đường Câu Tạo, khóm 011, phường Câu Tạo, thị trấn Bắc Cảng, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 18, xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

519. Huỳnh Ngọc Diệp, sinh ngày 08/8/1989 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 35, ngách 51, ngõ 476, đường Thạch Viên, khóm 004, phường Thụy Nguyên, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 23 tổ 6, khu phố 1, phường Tân Nhơ Phú A, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

520. Nguyễn Thị Nhân, sinh ngày 17/11/1973 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3-10, số 301, đường Khai Phong, khóm 029, phường Dân Sinh, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Đức, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

521. Nguyễn Dương Hoài Thương, sinh ngày 04/12/1998 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, đường Hảo Thu, khóm 001, thôn Phong Thu, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội.

522. Trần Thị Mai Huỳnh, sinh ngày 05/8/1992 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14, đường Phúc Đức, khóm 008, phường Thụ Vương, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tịnh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

523. Võ Thị Nương, sinh ngày 05/01/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 25, ngách 8, ngõ 44, đường Tiền Phong, khóm 011, phường Đại Phong, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phước 2, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

524. Lê Thị Thanh Hương, sinh ngày 21/7/1983 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, đường Đại Bì, khóm 008, thôn Phong Điền, xã Đại Bì, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Long, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

525. Nguyễn Thị Hồng Điệp, sinh ngày 04/8/1984 tại Bình Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 78, đường Hà Thố, khóm 014, phường Hà Thố, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 103/16 khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

526. Trần Yến Như, sinh ngày 05/6/2001 tại Bình Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 1, ngõ 218, đường Vĩnh Thuận, khóm 003, phường Chính Linh, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 32, tổ 1, ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

527. Đinh Thị Ngọc Hà, sinh ngày 05/5/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5, ngách 17, ngõ 428 đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 016, phường Đại Xương, quận Bát Đức, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Trị 1, xã Tân Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

528. Nguyễn Thúy Hằng, sinh ngày 26/12/1982 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 15, đường Đồng Nghĩa, khóm 010, phường Đồng Hưng, quận Thái Sơn, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

529. Trần Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 12/11/1985 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 134, đường Trung Nghĩa, khóm 022 thôn Kim Hưng, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 2, ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

530. Lê Đỗ Quỳnh Phương, sinh ngày 28/9/1985 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 6, lầu 13, số 288, đường Lạc Quần, khóm 2, phường Lam Hưng, khu Tây, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 285/D1/8 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

531. Nguyễn Thị Hiền, sinh ngày 09/02/1983 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 151, ngõ 232, đường Trung Chính, khóm 020, phường Thành Bắc, thị trấn Hằng Xuân, huyện Bình Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

532. Hà Thị Như Quỳnh, sinh ngày 08/11/1981 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 52, ngách 55, ngõ 103, đường Vũ Long, khóm 25, phường Nội Liêu, quận An Lạc, TP. Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quyết Thắng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

533. Đoàn Thị Mỹ Hương, sinh ngày 01/7/1981 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 149, đoạn 1, đường Linh Vân, khóm 018, phường Thành Châu, quận Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Thạnh A, xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

534. Mai Thị Phượng, sinh ngày 10/9/1983 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: số 19, ngõ 299, đường Oanh Đào, khóm 6, phường Vĩnh Kết, quận Oanh Ca, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hiệp, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

535. Ngô Thị Thanh Tiền, sinh ngày 04/11/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 88/8, Thái Điền, khóm 5, phường Thái Điền, thị trấn Phan Lý, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

536. Lâm Thị Tuyền, sinh ngày 16/7/1985 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 15/1, Cát Bội, khóm 2, thôn Cát Bội, xã Bạch Sa, huyện Bành Hồ.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 103C/1 Lạc Long Quân, phường 03, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

537. Nguyễn Thị Tiến, sinh ngày 09/9/1977 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 12, ngách 1, ngõ 187, đường Vạn Đại, khóm 8, phường Tân An, quận Vạn Hoa, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 22, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

538. Phạm Thị Thùy Trang, sinh ngày 06/7/1995 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 117, đoạn 4, đường Kim Linh, khóm 23, phường Kiến An, quận Bình Trấn, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

539. Hoàng Thị Ngát, sinh ngày 26/7/1974 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 72, đường Thanh Sơn, khóm 10, phường Đông An, thị trấn Quan Tây, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

540. Nguyễn Thị Hoa, sinh ngày 12/02/1983 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 6, số 39, đoạn 1, đường Phục Hưng, khóm 28, phường Phúc Nhân, quận Đàm Tử, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

541. Vũ Thị Thanh Thúy, sinh ngày 05/01/1983 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 48, Tân Cát, khóm 17, thôn Hoa Nguyên, xã Thái Ma Lý, huyện Đài Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Nhà số 11, phố Tiên Dung, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

542. Huỳnh Sơn Thảo, sinh ngày 24/9/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, ngách 29, ngõ 320, đoạn 5, đường Trung Hoa, khóm 1, phường Mỹ Sơn, quận Hương Sơn, TP. Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hòa A1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

543. Chí Lỷ Kiú, sinh ngày 17/10/1986 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 4, đường Tự Cường 2, khóm 14, phường Đông Lâm, quận Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 28, phố 4, ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

544. Đỗ Thị Bích Hộp, sinh ngày 02/01/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 36, Cảng Thông Sơn, đường Giáp Xương, khóm 14, phường Giáp bắc, quận Kiều Đầu, TP. Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

545. Trương Thị Hiền, sinh ngày 26/3/1991 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 2, lầu 2, số 3, thôn Nghệ Thuật Tân, khóm 10, phường Văn Nhã, khu Đông, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Đông, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

546. Tsen Xây Và, sinh ngày 02/11/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 71, ngõ Quảng Huệ 3, đường Tân Hưng, khóm 10, phường Hồ Nhật, quận Ô Nhật, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 522 tổ 12, ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

547. Phạm Thị Hạnh, sinh ngày 15/4/1985 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 30, đoạn 4, đường Hoàn Hà Đông, khóm 17, phường Dân Lạc, quận Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 9/85M, Khu phố 1, phường Trung Mỹ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

548. Hoàng Thị Ân, sinh ngày 23/01/1990 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 6, số 100, đường Đồng Đức 11, khóm 7, phường Minh Đức, quận Đào Viên, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

549. Hứa Thị Bích Như, sinh ngày 25/5/1984 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 7, ngách ngõ 441, đường Văn Hóa đoạn 2, khóm 11, phường Bách Thúy, quận Bản Kiều, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 297, ấp A, thị trấn Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

550. Trần Thị Tuyết Mai, sinh ngày 20/10/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 1, ngách 10, ngõ 211, đường Trung Chính 1, khóm 7, phường Tây Oanh, quận Oanh Ca, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

551. Nguyễn Thị Hồng Trinh, sinh ngày 07/01/1983 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 83, đường Tử Huy, khóm 17, phường Trúc Luân, quận Tam Hiệp, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Nhân, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

552. Trương Thị Bích Tuyền, sinh ngày 23/9/1982 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 5, ngõ 379, đường Vô Viễn, khóm 9, phường Trang Kính, quận Tùng Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, TP. Cần Thơ.

553. Trần Thị Duyên, sinh ngày 10/5/1978 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 46, đường Hảo Lai 1, khóm 2, phường Lập nhân, quận Đại Lý, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Hòa, xã Hòa Tiến, thị xã Vị Thanh, TP. Cần Thơ.

554. Phạm Thị Tiếm, sinh ngày 14/10/1982 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18, Thảo Vi, khóm 7, phường Luân Nội, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Định Thọ, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

555. Lê Thị Kiều Chinh, sinh ngày 12/4/1970 tại Bình Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 17, ngõ 62, đường Vạn Long, khóm 12, phường Vạn Long, quận Văn Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, khu 9, phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

556. Lê Thanh Thủy, sinh ngày 02/9/1987 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 173, đoạn 1, đại lộ Tân Bắc, khóm 33, phường Quang Dương, quận Tam Trùng, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

557. Huỳnh Thị Tím, sinh ngày 02/9/1979 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 62, đoạn 2, đường Bắc Nghệ, khóm 8, phường Thanh Đàm, quận Tân Điếm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

558. Trần Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 10/5/1985 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 187/2, đường Ngũ Tộc, khóm 3, phường Ngũ Phú, quận Trung Lịch, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

559. Nguyễn Thị Hạnh, sinh ngày 24/02/1980 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 118, đường Từ Quang, khóm 24, phường Từ Văn, quận Đào Viên, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội.

560. Nguyễn Thúy An, sinh ngày 20/11/1990 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1/2, ngõ 2, đường Kim Sơn, khóm 8, phường Noãn Noãn, quận Noãn Noãn, TP. Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

561. Thái Thị Linh, sinh ngày 17/4/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 300, đường Tân Hưng, khóm 12, phường Tân Cảng, quận Vĩnh An, TP. Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi 1, xã Trung An, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

562. Phan Thị Bông, sinh ngày 08/12/1977 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 55, ngách 8, ngõ 400, đường Đông Dũng, khóm 24, phường Đại Cường, quận Bát Đức, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ngõ 4, ấp I Long Trị, xã Long Trị, huyện Long Mỹ, TP. Cần Thơ.

563. Lý Lệ Hằng, sinh ngày 19/11/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 583, đường Trung Sơn, khóm 45, phường Trúc Nhân, thị xã Trúc Bắc, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 224, khu 5, ấp 2, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

564. Trần Tuyết Thu, sinh ngày 03/02/1975 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng số 4, lầu, số 63/11, đường Sùng Thánh, khóm 16, phường Tân Dân, thị xã Nghi Lan, huyện Nghi Lan.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 241, Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

565. Lê Thị Cẩm Tú, sinh ngày 20/5/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5/9, thôn Đại Khang, khóm 11, phường Đại Các, thị xã Phác Tử, huyện Gia Nghĩa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 01 ấp Tân Yên, xã Tân Thành, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

566. Phạm Như Anh, sinh ngày 01/01/1989 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 4/3 ngõ 103, đường Tín An, khóm 3, phường Lê Thuận, quận Tín Nghĩa, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 374 khu vực Phú Hưng, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

567. Ngô Thị Hoàng Kim, sinh ngày 04/10/1985 tại Long An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 22, đường Tự Tín, khóm 15, phường Tự Cường, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 290C/663/10 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

568. Đặng Thị Tuyết Nga, sinh ngày 01/12/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng 11, lầu 21, số 817, đường Trung Chính, khóm 44, phường Bình Hà, quận Trung Hòa, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

569. Bùi Thị Huệ, sinh ngày 01/01/1985 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 3, ngõ 29, đường Hợp Hưng, khóm 4, phường Hợp Hưng, thị xã Đầu Phần, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Thập, xã Long Mỹ Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

570. Nguyễn Ngọc Hạnh, sinh ngày 10/6/1995 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 57/11 ngõ 152, đường Tín Nghĩa, khóm 23, phường Bình Hòa, thị xã Nam Đầu, huyện Nam Đầu.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Trinh, xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

571. Lộc Sủi Lìn, sinh ngày 20/8/1987 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 12, đường Dân Quyền, khóm 14, phường Thanh Giang, quan Bắc Đầu, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

572. Nguyễn Thị Xuân Thoa, sinh ngày 16/12/1980 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 10, ngách 23, ngõ 149, đường Văn Thánh, khóm 10, phường Văn Thánh, quận Bản Kiều, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

573. Niềm Ngọc Phụng, sinh ngày 17/11/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng 12, lầu 11 số 381, đường Văn Tâm 1, khóm 8, phường Tam nghĩa, quận Nam Đồn, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu C2, ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

574. Phạm Thị Lành, sinh ngày 08/8/1985 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10, ngách 20 ngõ 181, đường Tinh Thành, khóm 13, phường Bình Hòa, thị xã Chương Hóa, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 10, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

575. Bùi Thị Mỹ Huỳnh, sinh ngày 08/3/1980 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, Phong Lâm, khóm 8, phường Trường Khang, quận Bát Lý, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 588/1, ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

576. Phùng Thị Hương, sinh ngày 02/01/1990 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 32, đường Trung Hoa, khóm 3, phường Điền Tâm, quận Đại Khê, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Dương, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

577. Nguyễn Thị Cẩm Nhung, sinh ngày 21/10/1991 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 1 ngõ 78, đường Tạ Sử, khóm 26, phường Thành Thái, quận Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 24, ấp Phước Thuận, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

578. Hồ Văn Trí, sinh ngày 10/10/1975 tại Lâm Đồng Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 3, số 28, ngõ 68, đường Bảo Hưng, khóm 29, phường Bảo Phúc, quận Tân Điếm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 497 Thống Nhất, khu phố 5, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

579. Võ Thị Ngọc Liễu, sinh ngày 23/3/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 35, ngách 51, ngõ 372, đoạn 3, đường Vĩnh Thành, khóm 13, phường Phủ Nam, khu Nam, TP. Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Định, phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

580. Nguyễn Thị Thùy Linh, sinh ngày 20/02/1981 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, Thiết Thục, khóm 18 thôn Sơn Cước, xã Đại Thành, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

581. Huỳnh Thị Ngọc Huyền, sinh ngày 20/01/1991 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 1/2, ngõ 151, đường Khởi Trí, khóm 11, phường Thục Nhân, quận Thục Lâm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 105/TĐ, ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

582. Nguyễn Thị Thơm, sinh ngày 08/02/1975 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 39, buồng 15, khóm 5, phường Vọng Gian, quận Tân Ốc, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Chí Minh, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

583. Phan Thị Bình, sinh ngày 20/11/1977 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 45 Tịch Ngưu, khóm 5, phường Tịch Lan, quận Tân Ốc, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

584. Nguyễn Thị Liểu, sinh ngày 19/6/1981 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 12, ngõ 196, đoạn 2, đường Bắc Tân, khóm 5, phường Tân An, quận Tân Điếm, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1, ấp Thành Phú, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

585. Lê Thị Hải, sinh ngày 10/10/1981 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 470, đường Trung Chính 3, khóm 17, phường Nhị Kiều, quận Oanh Ca, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

586. Bùi Thị Hòa, sinh ngày 07/10/1977 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 1, ngõ 133, đường Liên Hưng, khóm 13, phường Tự Cường, quận Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

587. Nguyễn Thị Kim Chi, sinh ngày 19/10/1984 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 22, ngách 38, ngõ 73, đoạn 4, đường Phục Đán, khóm 8, phường Cao Song, quận Bình Trấn, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

588. Sỳ Nàm Phui, sinh ngày 01/3/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 15, ngách 15, ngõ 79, đường An Đông, khóm 010, phường Đông Ninh, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thủy, xã Bàu Sen, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

589. Nguyễn Thị Xuân Hương, sinh ngày 02/11/1983 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 52, đoạn 1, đường An Hòa, khóm 10, phường An Hòa, quận An nam, TP. Đài Nam.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Hòa Đông, xã Bình Nhi, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

590. Trịnh Tú Phụng, sinh ngày 01/4/1973 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 406, ngõ 466, đoạn 3, đường Chương Thảo, khóm 16, phường Nam Điền, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 243 lô D chung cư Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

591. Thái Thị Cẩm Loan, sinh ngày 12/6/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 170, đường Oanh Đào, khóm 3, phường Vĩnh Xương, quận Oanh Ca, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Lợi I, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

592. Nguyễn Thị Bé Thu, sinh ngày 01/01/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 69, đường Quang Minh, khóm 26, phường Giới Thọ, quận Tam Hiệp, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Ninh, xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

593. Vũ Văn Thương, sinh ngày 06/02/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 667, đường Trung Sơn, khóm 25, phường Phúc Đức, thị xã Trúc Bắc, huyện Tân Trúc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

594. Lương Như Bích, sinh ngày 06/7/1964 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1/4, ngõ 107, đường Ngũ Quyền 5, khóm 28, phường Cát Long, khu Tây, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 3, chung cư Quân Sự, phường 9, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

595. Huỳnh Ngọc Tuyền, sinh ngày 19/9/1986 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 101, đường Dân Nghĩa, khóm 11, phường Vĩnh Nam, quận Lô Châu, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hưng 2, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

596. Nguyễn Thị Thanh Hòa, sinh ngày 21/3/1987 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 43, ngách 15, ngõ 65, đường Thanh Sơn 1, khóm 32, phường Thanh Sơn, quận Dương Mai, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 6, xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

597. Vòng Nhì Múi, sinh ngày 26/6/1982 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 79, đường Phong Giang, khóm 23, phường Phong Thục, quận Thái Sơn, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phố 1, ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

598. Nguyễn Thị Mỹ Phương, sinh ngày 16/5/1971 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5, số 13, ngõ 319, đường Thiên Tường, khóm 19, phường Nam Hưng, thị xã Chương Hóa, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 47/3 khu phố 5, phường Hiệp Thành, quận 12, TP. Hồ Chí Mính.

599. Ngô Thị Thiện, sinh ngày 21/11/1989 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 69, đường Cát Trường, khóm 14, phường Minh Đức, quận Trung Lịch, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Việt Hưng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

600. Hà Thị Út, sinh ngày 10/8/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 110, đường Sơn Cước, khóm 10 thôn Phúc Hưng, xã Đại Thôn, huyện Chương Hóa.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Lân Thanh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

601. Phạm Thị Thu Cẩm, sinh ngày 14/9/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 50, ngõ 185, đường Bát Đố, khóm 9, phường Bát Nam, quận Noãn Noãn, TP. Cơ Long.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Phú, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

602. Diệp Thu Hồng, sinh ngày 14/3/1980 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 21, ngách 60, ngõ 91, đường Trúc Lâm, khóm 5, phường Quế Lâm, quận Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 56B, Nguyễn Siêu, phường 7, Đà Lạt, Lâm Đồng.

603. Phạm Thị Ngọc Huyền, sinh ngày 25/4/1999 tại Quảng Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 342, đường Long Giang, khóm 9, phường Hành Nhân, quận Trung Sơn, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

604. Lê Hà Ngân, sinh ngày 15/5/2003 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 370, đường Kiên Phong, khóm 2, phường Kiên Hạ, thị xã Đầu Phần, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thượng Đạt, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

605. Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 07/6/2002 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 58/4, Phong Tử, khóm 10, phường Hưng Hoa, quận Tam Chi, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Chu Điện, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

606. Nguyễn Thị Hà My, sinh ngày 22/6/2000 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14, ngách 2, ngõ 42, đường Tinh Hữu, khóm 8, phường Tân An, quận Bình Trấn, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

607. Nguyễn Bảo Ngân, sinh ngày 02/12/2000 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 47, đường Long Tân, khóm 8, phường Trường Giang, quận Tam Trùng, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hưng Dũng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

608. Nguyễn Văn Duy, sinh ngày 03/02/2000 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 12, số 10/1, đường Dân Quyền, khóm 19, phường Hồ Nam, quận Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

609. Nguyễn Thị Loan, sinh ngày 23/5/1975 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 29, ngõ 280, đường Cốc Thành Nam, khóm 6, phường Cốc Tân, quận Dương Mai, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 2941/32/21 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

610. Phạm Thị Mộng Kiều, sinh ngày 20/8/1983 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Phòng 5, lầu 5, số 160, đường Trung Hưng, khóm 9, phường Trung Hưng, quận Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

611. Đoàn Thị Nguyệt, sinh ngày 04/9/1978 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 477, đường Trung Sơn, khóm 6, phường Ngũ Nam, thị trấn Thông Vân, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

612. Nguyễn Thị Tố Trang, sinh ngày 08/3/1983 tại Quảng Trị Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 67, đường Dân Lạc, khóm 3, phường Tư Nguyên, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Mai Lộc 2, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

613. Cái Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 26/12/1979 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 74, đường Nhân Ái, khóm 25, phường Kim Mỹ, quận Kim Sơn, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

614. Võ Thị Thanh Nhàn, sinh ngày 04/9/1978 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 103/3, Hải Khẩu, khóm 11, phường Trung Hòa, thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KP3/8 Nội Ô, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

615. Bùi Ngọc Màng, sinh ngày 20/10/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 21 ngõ 30, đường Đại Hán, khóm 11, phường Đại Xã, quận Thần Cương, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Phú B, xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ.

616. Nguyễn Thị Kim Gương, sinh ngày 15/8/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 6, số 7, ngõ 41, đường Đại Đồng, khóm 17, phường Trung Hoa, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Phú, xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

617. Nguyễn Thị Huê, sinh ngày 10/12/1963 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 352, đoạn 7, đại lộ Tân Bắc, khóm 20, phường Đan Phượng, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

618. Cao Kim Hà, sinh ngày 20/01/1982 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 38, ngõ 105, đường Khê Hải, khóm 19, phường Khê Hải, quận Đại Viên, TP. Đào Viên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hành Vịnh, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

619. Nguyễn Thị Cẩm Hồng, sinh ngày 16/02/1986 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5, số 239, đường Vĩnh Phúc, khóm 25, phường Vĩnh Phong, quận Tam Trùng, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Hiệp 3, xã Hỏa Tiến, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

620. Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 17/02/1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 171/4/6, đoạn 1, đường Trung Hoa, khóm 27, phường Trung Hoa, Khu Trung, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 204, ấp Phước Hưng, xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

621. Cao Thị Ngọc Lợi, sinh ngày 30/12/1992 tại Long An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 526, đoạn 4, đường Đàm Kim, khóm 6, phường Hiền Hiếu, quận Đàm Thủy, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

622. Tô Thụy Thanh Mai, sinh ngày 21/01/1979 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 61, ngõ 751, đường Tân Trang, khóm 3, phường Quốc Thái, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 209/9 KP3, phường Phước Hưng, TP. Bà Rịa - Vũng Tàu.

623. Huỳnh Mỹ, sinh ngày 27/3/1978 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26, đường Nam Bộ 4, khóm 11 thôn Nhân Lý, xã Cát An, huyện Hoa Liên.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 71/3A, Bãi Sậy, phường 1, quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

624. Võ Thị Kiều, sinh ngày 19/7/1979 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 182, đường Phú Cương, khóm 11, phường Phú Cương, thị xã Đài Đông, huyện Đài Đông.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

625. Lâm Mỹ Thuyền, sinh ngày 10/12/1981 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 2, ngõ 94, đường Tây Vân, khóm 19, phường Thành Công, quận Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 32 Nguyễn Ngọc Cung, phường 16, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

626. Nguyễn Thị Ngàn, sinh ngày 08/5/1990 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5, số 11, đường Thắng Lợi 7, khóm 33, phường Cam Giá, quận Đàm Tử, TP. Đài Trung.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Trà Sơn, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.

627. Trương Thị Thủy Tuyên, sinh ngày 12/6/1991 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 13, số 486, đoạn 7 đại lộ Tân Bắc, khóm 19, phường Đan Phượng, quận Tân Trang, TP. Tân Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: b203/81 ấp Phụng Đức, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

628. Trương Thị Bích Liên, sinh ngày 01/01/1981 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 9, số 7, đường Kinh Cát 7, khóm 74, phường Bát Quái, quận Nhân Vũ, TP. Cao Hùng.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa 2, phường Thới Thuận, quận Thốt Nôt, TP. Cần Thơ.

629. Vũ Hữu Gia Bảo, sinh ngày 14/4/2010 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 2, số 8, ngách 8, ngõ 209, đường Công Quản, khóm 10, phường Kỳ Nham, quận Bắc Đầu, TP. Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.